



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RÔNG VIỆT

Viet Dragon Tower, 141 Nguyễn Du, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- T** + 84 8 6299 2006
- F** + 84 8 6291 7986
- E** info@vdsc.com.vn
- W** www.vdsc.com.vn

RONGVIET
SECURITIES



2014

HÀNH ĐỘNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013



Rồng Việt hướng đến
“Năm hành động 2014”

MỤC LỤC

- I Thông điệp Chủ tịch Hội đồng Quản trị**
 - Tổng quan về Rông Việt
 - Thông tin khái quát
 - Lịch sử hình thành và phát triển
 - Giải thưởng và danh hiệu
 - Thông tin ngành nghề kinh doanh
 - Thông tin về mô hình quản trị và bộ máy quản lý
 - Định hướng phát triển của Rông Việt trong giai đoạn 2014 – 2016
 - Rủi ro và Quản trị rủi ro

- II Tình hình hoạt động trong năm**
 - Tình hình hoạt động kinh doanh
 - Tổ chức và nhân sự
 - Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án
 - Tình hình tài chính
 - Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- III Báo cáo và đánh giá của ban Tổng Giám đốc**
 - Đánh giá về hoạt động kinh doanh trong năm 2013
 - Đánh giá về tình hình tài chính
 - Báo cáo một số mặt hoạt động khác
 - Những cải tiến trong cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý
 - Kế hoạch phát triển trong năm 2014

- IV Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Rông Việt**
 - Đánh giá về các mặt hoạt động của Rông Việt
 - Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
 - Các định hướng của Hội đồng Quản trị

- V Quản trị công ty**
 - Hội đồng Quản trị
 - Ban Kiểm soát
 - Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

- VI Báo cáo tài chính**



Tầm nhìn

Rông Việt phấn đấu trở thành một trong những ngân hàng đầu tư hàng đầu và tốt nhất Việt Nam.

Sứ mệnh

Tập thể Rông Việt không ngừng suy nghĩ và hành động nhằm tạo ra giá trị cao nhất cho khách hàng, cổ đông và người lao động, đồng thời đóng góp vào sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam. Bên cạnh đó, chúng tôi mong muốn chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng và xã hội trong quá trình phát triển đất nước.

Giá trị cốt lõi

Tất cả các thành viên Rông Việt cam kết giữ gìn các giá trị cốt lõi của công ty và xem đó là kim chỉ nam trong mọi hoạt động của mình.

Coi trọng lợi ích khách hàng

Chúng tôi luôn xem thành công của khách hàng chính là thành công của Rông Việt. Chúng tôi luôn nỗ lực làm hài lòng khách hàng với dịch vụ đa dạng, hoàn hảo và đội ngũ nhân sự giàu năng lực, tận tâm và chuyên nghiệp.

Chuyên nghiệp

Chúng tôi luôn nỗ lực cung cấp các sản phẩm dịch vụ đa dạng cho quý khách hàng với mức độ chuyên nghiệp cao nhất.

Uy tín

Chúng tôi hiểu rằng uy tín là yếu tố cốt lõi tạo dựng thành công và tích lũy những giá trị vững bền cho Rông Việt.

Sáng tạo

Chúng tôi học hỏi từ những kinh nghiệm của bản thân và thực tiễn trên thị trường chứng khoán để sáng tạo những giải pháp tốt nhất phục vụ quý khách hàng.

Hiệu quả

Tất cả các hoạt động của chúng tôi nhằm mang lại hiệu quả và giá trị cao nhất cho khách hàng, cổ đông và người lao động.



NĂM 2013: NĂNG ĐỘNG ĐỂ PHỤC HỒI

- Hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu và lợi nhuận trước thuế, giảm bớt khoản lỗ lũy kế của các năm trước.
- Thanh toán được một số khoản đầu tư có khả năng thanh khoản thấp, thu về một lượng lớn tiền mặt, tái cơ cấu danh mục đầu tư.
- Luôn đảm bảo được khả năng thanh khoản và duy trì các chỉ tiêu an toàn tài chính trên mức quy định.

NĂM 2013: NĂNG ĐỘNG ĐỂ PHỤC HỒI

Bên cạnh việc hoàn thành kế hoạch kinh doanh, Rồng Việt cũng đạt được một số thành tựu đáng khích lệ.



- Hoàn tất xây dựng và đưa vào áp dụng Quy trình Quản trị rủi ro. Đây là một bước tiến vững chắc trong việc nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp, bảo vệ lợi ích cổ đông, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho tài sản khách hàng, hướng tới sự phát triển bền vững.

- Triển khai được một loạt các sản phẩm, dịch vụ mới, cải tiến các sản phẩm hiện hữu để cung cấp cho khách hàng: triển khai kết nối tài khoản chứng khoán và tài khoản ngân hàng, ứng dụng giao dịch trực tuyến tabDragon cho hệ điều hành iOS...



- Đội ngũ nhân sự tiếp tục được duy trì ổn định, hệ thống vận hành trôi chảy tạo nhiều thuận lợi cho quá trình hoạt động kinh doanh, cung cấp sản phẩm dịch vụ cho khách hàng.



//
**Chúng tôi
chọn thông điệp
“HÀNH ĐỘNG”
làm định hướng
cho mọi hoạt
động của Rong
Việt trong năm
2014 .**

**Ông Nguyễn Miên Tuấn
Chủ tịch HĐQT**

Kính thưa Quý cổ đông, quý khách hàng, nhà đầu tư và toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty Chứng khoán Rong Việt!

Năm 2013 khép lại với những chuyển biến tích cực của nền kinh tế Việt Nam. Lạm phát ổn định ở mức thấp; cán cân thương mại tiếp tục duy trì mức thặng dư nhẹ; vốn FDI đăng ký tăng mạnh; vàng, tỷ giá ổn định và dự trữ ngoại hối tiếp tục gia tăng. Chính sách tiền tệ và tài khóa được điều hành theo hướng nói lỏng một cách thận trọng và linh hoạt đã và đang phát huy tác dụng tích cực, hỗ trợ đà phục hồi của nền kinh tế: Tăng trưởng GDP năm 2013 đạt 5,42%, gần đạt mục tiêu 5,5%; sản xuất công nghiệp có dấu hiệu phục hồi; ... Nhờ những chuyển biến tích cực về môi trường kinh tế vĩ mô và chất lượng cơ sở hạ tầng, năng lực cạnh tranh của Việt Nam đã có những cải thiện đáng kể, thể hiện bằng việc Việt Nam tăng 5 bậc xếp hạng năng lực cạnh tranh quốc gia theo đánh giá của Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF). Những điểm sáng được ghi nhận trong năm 2013 đang

gia tăng đáng kể niềm tin của doanh nghiệp và nhà đầu tư về sự tăng trưởng kinh tế khởi sắc hơn nữa trong năm 2014.

Thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam năm 2013 cũng đánh dấu sự tăng trưởng khá tốt, thể hiện qua chỉ số VN-Index tăng trên 22%, HNX-Index tăng gần 19% so với năm 2012, đồng thời thanh khoản thị trường cũng được cải thiện. Nhờ sự gia tăng của các chỉ số chứng khoán trong năm 2013, Việt Nam trở thành một trong những nước có mức độ phục hồi TTCK mạnh nhất thế giới.

Sau khi trải qua quá trình tái cấu trúc toàn diện vào năm 2012, Rong Việt bước vào năm 2013 với nhiều áp lực về hoạt động kinh doanh phải có lãi nếu không sẽ bị hủy niêm yết trên sàn. Với hành trang là sự tin tưởng, gắn bó của khách hàng, nhà đầu tư; bộ máy hoạt động đã được củng cố vững chắc; niềm tin vào sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam, tập thể Hội đồng Quản trị, Ban điều hành cùng toàn thể cán bộ nhân viên Rong Việt đã hết sức nỗ lực để hoàn



thành các mục tiêu kế hoạch, cụ thể như sau:

- Hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu và lợi nhuận trước thuế, giảm bớt khoản lỗ lũy kế của các năm trước.
- Thanh toán được một số khoản đầu tư có khả năng thanh khoản thấp, thu về một lượng lớn tiền mặt, tái cơ cấu danh mục đầu tư.
- Luôn đảm bảo được khả năng thanh khoản và duy trì các chỉ tiêu an toàn tài chính trên mức quy định.

Bên cạnh việc hoàn thành kế hoạch kinh doanh, Rong Viet cũng đạt được một số kết quả đáng khích lệ:

- Hoàn tất xây dựng và đưa vào áp dụng Quy trình Quản trị rủi ro. Đây là một bước tiến vững chắc trong việc nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp, bảo vệ lợi ích cổ đông, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho tài sản khách hàng, hướng tới sự phát triển bền vững.
- Triển khai được một loạt các sản phẩm, dịch vụ mới, cải tiến các sản phẩm hiện hữu để cung cấp cho khách hàng: triển khai kết nối tài khoản chứng khoán và tài khoản ngân hàng, ứng dụng giao dịch trực tuyến tabDragon cho hệ điều hành iOS...
- Đội ngũ nhân sự tiếp tục được duy trì ổn định, hệ thống vận hành trôi chảy tạo nhiều thuận lợi cho quá trình hoạt động kinh doanh, cung cấp sản phẩm dịch vụ cho khách hàng.

Bước sang năm 2014, tình hình kinh tế thế giới đã có nhiều chuyển biến tích cực, dấu hiệu phục hồi ngày càng rõ rệt. Kinh tế Việt Nam cũng đã xuất hiện nhiều tín hiệu lạc quan, triển vọng tăng trưởng được đánh giá khá sáng sủa so với năm 2013. Cùng với đó là những chính sách của Chính phủ trong việc hỗ trợ thị trường chứng khoán như đẩy mạnh tiến trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; hợp nhất hai Sở GDCK HOSE và HNX; phát triển thị trường chứng khoán phái sinh tập trung hứa hẹn sẽ giúp thị trường chứng khoán Việt Nam khởi sắc, tăng trưởng tốt hơn nữa trong năm 2014.

Cùng với triển vọng của TTCK, các công ty chứng khoán nói chung và Rong Viet nói riêng đang đứng trước cơ hội phục hồi và tăng trưởng nhanh. Tuy nhiên, để nắm bắt cơ hội, các công ty chứng khoán có quy mô như Rong Viet sẽ phải nỗ lực và năng động nhiều hơn nữa. Với nhận định tình hình thị trường tốt hơn trong năm 2014, định hướng hoạt động của Rong Viet trong năm 2014 được tập trung theo các mục tiêu sau:

- Tăng cường các hoạt động tạo doanh thu, tập trung đẩy mạnh mảng dịch vụ môi giới-dịch vụ chứng khoán, ngân hàng đầu tư; Năng động tìm kiếm các cơ hội đầu tư cho hoạt động đầu tư tài chính nhằm tìm kiếm lợi nhuận để khắc phục lỗ lũy kế.
- Tích cực tìm kiếm đối tác để tăng năng lực tài chính thông qua việc triển khai kế hoạch tăng vốn điều lệ của Công ty trong năm 2014 lên mức 500 tỷ đồng (thông

qua phương án phát hành cổ phiếu ưu đãi cổ tức hoặc trái phiếu chuyển đổi) nhằm bổ sung nguồn vốn cho các nghiệp vụ kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Hoàn thiện và củng cố hệ thống quản trị rủi ro, đảm bảo các hoạt động của công ty vận hành an toàn, hiệu quả và tuân thủ trong bối cảnh cần tăng tốc các hoạt động kinh doanh tạo doanh thu.

Với kỳ vọng năm 2014 sẽ là năm TTCK Việt Nam có nhiều cơ hội, để nắm bắt và tận dụng tốt các cơ hội, chúng tôi chọn thông điệp “HÀNH ĐỘNG” làm định hướng cho mọi hoạt động của Rong Viet trong năm 2014, cụ thể là:

- Tất cả cán bộ nhân viên Rong Viet nỗ lực hành động theo đuổi, bám sát kế hoạch từng tháng, từng quý và hoàn thành tốt nhất các mục tiêu công việc đã đề ra nhằm đưa Công ty vào quỹ đạo phát triển và tăng trưởng mới.
- Trong mỗi hành động của mình, tập thể Rong Viet luôn ý thức phương châm Hành động:
 - * Không ngừng suy nghĩ, tìm tòi để cải tiến chất lượng công việc, chất lượng sản phẩm – dịch vụ, chất lượng môi trường làm việc.
 - * Nỗ lực đạt được hiệu quả cao trong hoạt động kinh doanh.
 - * Đảm bảo an toàn tuyệt đối tài sản của khách hàng.
 - * Tuân thủ, củng cố, hoàn thiện quy trình quản trị rủi ro.

Hội đồng quản trị chúng tôi cam kết sẽ nỗ lực và phấn đấu hết sức mình để hoàn thành sứ mệnh vì sự nghiệp phát triển Rong Viet trở thành một trong những ngân hàng đầu tư hàng đầu và tốt nhất Việt Nam. Để thực hiện tốt tầm nhìn và sứ mệnh trên, trong quá trình chỉ đạo điều hành, chúng tôi sẽ kết hợp thật hài hòa giữa lợi ích trước mắt với mục tiêu phát triển ổn định, bền vững lâu dài; tiếp tục nỗ lực nắm bắt cơ hội và vượt qua thách thức khó khăn nhằm tối đa hóa giá trị công ty, gia tăng lợi ích cổ đông, mang đến thành công cho khách hàng, đối tác, người lao động và chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng và xã hội trong quá trình phát triển chung của nền kinh tế đất nước.

Chúng tôi trân trọng gửi lời cảm ơn sâu sắc nhất đến Quý cổ đông, Quý cơ quan quản lý, Quý khách hàng và toàn thể cán bộ nhân viên Rong Viet đã hỗ trợ và đóng góp vào sự thành công của Rong Viet trong những năm vừa qua. Tôi tin tưởng và mong rằng, tất cả cán bộ nhân viên - những thành viên ưu tú của Rong Viet, sẽ tự tin phát huy năng lực, sức trẻ, sự năng động và nhiệt huyết sẵn có để đưa Rong Viet phát triển ổn định và bền vững.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 03 năm 2014

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ


NGUYỄN MIÊN TUẤN



TỔNG QUAN VỀ RỒNG VIỆT

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

Tên tiếng Anh: VIET DRAGON SECURITIES CORPORATION

Tên viết tắt: RONG VIET SECURITIES

Mã cổ phiếu: VDS

Vốn điều lệ: 349.799.870.000 đồng

Địa chỉ: 141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (08) 6299 2006 **Fax:** (08) 6291 7986

Website: www.vdsc.com.vn

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Cột mốc thành lập

Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (Rồng Việt) được thành lập theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 32/UBCK-GPĐKKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) cấp ngày 21/12/2006 với số vốn điều lệ ban đầu là 100 tỷ đồng. Ngày 26/04/2007, Rồng Việt chính thức khai trương đi vào hoạt động.

Niêm yết cổ phiếu lần đầu tiên

VDS được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận cho niêm yết kể từ ngày 12/05/2010 theo Quyết định số 226/QĐ-SGDHN.

Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

Mã chứng khoán: VDS

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Số lượng chứng khoán niêm yết lần đầu: 33.000.000 cổ phiếu.

Số lượng chứng khoán niêm yết hiện nay: 34.979.987 cổ phiếu.

Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (mã chứng khoán: VDS) đã chính thức giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) vào ngày 25/05/2010.

Các đợt tăng vốn điều lệ

Trong bối cảnh quy mô của thị trường chứng khoán Việt Nam ngày càng mở rộng và phát triển, tính cạnh tranh trong ngành ngày càng gay gắt, việc tiếp tục tăng cường năng lực tài chính để tăng khả năng cạnh tranh, tăng năng lực đầu tư, đầu tư hệ thống công nghệ thông tin và đầu tư tài sản cố định là hết sức cần thiết. Vì vậy, trong năm 2007, Rồng Việt đã phát hành thành công tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 32/UBCK-GP ngày 15/08/2007; Ngày 08/08/2008, UBCKNN đã chấp thuận cho Rồng Việt tăng vốn điều lệ lên 330 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 147/UBCK-GP và đến ngày 20/08/2010, Rồng Việt đã tăng vốn điều lệ lên 349.799.870.000 đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 347/UBCK-GP của UBCKNN cấp.



Thời điểm

Diễn giải

15/08/2007

Tăng vốn điều lệ lên 300.000.000.000 đồng thông qua 2 đợt phát hành:

- **Đợt 1:** Phát hành 10 triệu cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng, trong đó phát hành cho cổ đông hiện hữu 8 triệu cổ phiếu theo tỷ lệ 10:8 và phát hành cho cán bộ nhân viên, đối tác chiến lược 2 triệu cổ phiếu.

- **Đợt 2:** Phát hành 10 triệu cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng bằng cách phát hành cho cổ đông hiện hữu 10 triệu cổ phiếu theo tỷ lệ 2:1

08/08/2008

Tăng vốn điều lệ lên 330.00.000.000 đồng bằng việc phát hành 3 triệu cổ phiếu cho đối tác chiến lược là Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (Eximbank)

20/07/2010

Tăng vốn điều lệ lên 349.799.870.000 đồng bằng việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền là 6% theo danh sách cổ đông hưởng quyền đã chốt ngày 21/07/2010.

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN (tiếp theo)

Các mốc phát triển lịch sử

2013

- 12 – 2013 Được chứng nhận là 01 trong 29 “Doanh nghiệp niêm yết có quan hệ nhà đầu tư tốt nhất năm 2013” theo kết quả khảo sát của Vietstock
- 10 – 2013 Giới thiệu ứng dụng giao dịch trực tuyến tabDragon cho các thiết bị sử dụng hệ điều hành IOS 5.0 trở lên, an toàn và bảo mật, với giao diện trực quan thân thiện và các tính năng dễ sử dụng
- 07 – 2013 Đạt giải Top 30 “Báo cáo thường niên tốt nhất 2013”
Ra mắt Bản tin Tài chính Doanh nghiệp, đặc san hàng quý dành cho các khách hàng tổ chức, cung cấp, cập nhật liên tục các kiến thức, thông tin chuyên môn về diễn biến thị trường, các văn bản/quy định pháp luật.
- 02 – 2013 Giới thiệu Bảng giá trực tuyến LiveDragon 2013 trên nền tảng công nghệ hiện đại, thích hợp với mọi thiết bị có kết nối internet, giúp cập nhật thông tin thị trường chính xác với tốc độ nhanh chóng.

2012

- 12 - 2012 Đứng thứ 6 trong Top 10 CTCK có thị phần môi giới lớn nhất trên sàn HSX năm 2012
- 10 - 2012 Ra mắt Hệ thống giao dịch trực tuyến iDragon phiên bản 2012
- 07 - 2012 Đạt giải Top 30 “Báo cáo thường niên tốt nhất 2012”
- 05 - 2012 Nhận Quyết định cấp quyền sử dụng dấu hiệu Top 100 sản phẩm cạnh tranh hội nhập WTO
- 03 – 2012 Chấm dứt hoạt động chi nhánh Đà Nẵng

2011

- 09 – 2011 Chấm dứt hoạt động chi nhánh Sài Gòn
- 09 – 2011 Thay đổi địa điểm trụ sở Chi nhánh Hà Nội
- 07 – 2011 Đạt giải “Báo cáo thường niên tốt nhất 2011”
- 01 - 2011 Thay đổi logo & hệ thống nhận diện thương hiệu

2010

- 11 – 2010 Ra mắt hệ thống giao dịch trực tuyến iDragon với các tính năng nổi trội & hiện đại
- 09 – 2010 Nhận giải thưởng “Thương hiệu chứng khoán uy tín” và Danh hiệu “Công ty đại chúng tiêu biểu”; nhận giải thưởng Cúp vàng “Công ty Cổ phần hàng đầu Việt Nam” do Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt Nam (VASB), Trung tâm Thông tin tín dụng Ngân hàng Việt Nam (CIC) và Tạp chí Chứng khoán Việt Nam - UBCKNN phối hợp tổ chức - Lần 3
- 08 – 2010 Tăng vốn điều lệ từ 330.000.000.000 đồng lên 349.799.870.000 đồng
- 06 - 2010 Thành lập chi nhánh Cần Thơ
- 05 – 2010 Niêm yết cổ phiếu VDS tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), thành lập Chi nhánh Nha Trang & Chi nhánh Đà Nẵng.
- 04 - 2010 Khai trương trụ sở chính tại Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM & Thành lập chi nhánh Sài Gòn
- 02 - 2010 Tham gia kết nối giao dịch trực tuyến với HNX



2009

10 – 2009 Nhận giải thưởng “Thương hiệu chứng khoán uy tín” và Danh hiệu “Công ty đại chúng tiêu biểu”; nhận giải thưởng Cúp vàng “Công ty Cổ phần hàng đầu Việt Nam” do Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt Nam (VASB), Trung tâm Thông tin tín dụng Ngân hàng Việt Nam (CIC) và Tạp chí Chứng khoán Việt Nam – UBCKNN phối hợp tổ chức- Lần 2

06 – 2009 Trở thành 01 trong 10 công ty đầu tiên đăng ký giao dịch chứng khoán công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

03 – 2009 Giới thiệu Hệ thống giao dịch trực tuyến eDragon

02 – 2009 Tham gia kết nối giao dịch trực tuyến với HOSE

2008

10 – 2008 Nhận giải thưởng “Thương hiệu chứng khoán uy tín” và Danh hiệu “Công ty đại chúng tiêu biểu”; nhận giải thưởng Cúp vàng “Công ty Cổ phần hàng đầu Việt Nam” do Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt Nam (VASB), Trung tâm Thông tin tín dụng Ngân hàng Việt Nam (CIC) và Tạp chí Chứng khoán Việt Nam – UBCKNN phối hợp tổ chức.

10 – 2008 Thành lập Đại lý nhận lệnh Bình Dương

09 – 2008 Thành lập Đại lý nhận lệnh Sài Gòn

08 – 2008 Tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ đồng lên 330 tỷ đồng bằng việc phát hành thêm cổ phiếu với tổng mệnh giá phát hành là 30 tỷ đồng cho cổ đông chiến lược là Ngân hàng thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam

02 – 2008 Thành lập Chi nhánh Hà Nội

2007

12 – 2007 Thành lập Đại lý nhận lệnh Đà Nẵng, Cần Thơ, Nha Trang

08 – 2007 Tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng

05 – 2007 Trở thành Thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

04 – 2007 Khai trương hoạt động tại trụ sở chính 147 – 149 Võ Văn Tần, P.6, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh

03 – 2007 Trở thành Thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM

01 – 2007 Trở thành Thành viên Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

2006


12 – 2006 Thành lập với vốn điều lệ 100 tỷ đồng




GIẢI THƯỞNG VÀ DANH HIỆU




Ông Nguyễn Minh Nhựt – Phó Tổng giám đốc Rồng Việt nhận giải thưởng Top 30 “Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2013”


 Chứng nhận **“Là 1 trong 29 Doanh nghiệp Niêm yết có hoạt động IR tốt nhất năm 2013”** của Vietstock


 Giải thưởng **“Top 30 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2013”**


 Giải thưởng **“Top 30 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2012”**

 Nhận Quyết định cấp quyền sử dụng dấu hiệu **Top 100 sản phẩm cạnh tranh hội nhập WTO**

 Giải thưởng **“Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2011”**

 Giải thưởng **“Thương hiệu chứng khoán uy tín - 2010”** và Danh hiệu **“Công ty đại chúng tiêu biểu”**; nhận giải thưởng Cúp vàng **“Công ty Cổ phần hàng đầu Việt Nam”** – Lần 3

 Giải thưởng **“Thương hiệu chứng khoán uy tín - 2009”** và Danh hiệu **“Công ty đại chúng tiêu biểu”**; nhận giải thưởng Cúp vàng **“Công ty Cổ phần hàng đầu Việt Nam”** – Lần 2

 Giải thưởng **“Thương hiệu chứng khoán uy tín - 2008”** và Danh hiệu **“Công ty đại chúng tiêu biểu”**; nhận giải thưởng Cúp vàng **“Công ty Cổ phần hàng đầu Việt Nam”** – Lần 1



THÔNG TIN NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Rồng Việt đang thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh trong các lĩnh vực của thị trường chứng khoán bao gồm:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;

Ngoài các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán nêu trên, Công ty cũng cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán, tư vấn tài chính, nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư và các dịch vụ tài chính khác theo quy định. Nguồn thu từ hoạt động môi giới chứng khoán, tư vấn tài chính và đầu tư chiếm tỷ trọng chủ yếu trong cơ cấu doanh thu của Rồng Việt trong hai năm gần đây. Công ty có mạng lưới khách hàng là những tổ chức, cá nhân trên toàn lãnh thổ Việt Nam, trong đó phần lớn khách hàng đến từ khu vực TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội.

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Mô hình quản trị

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty Cổ phần, tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn có liên quan, theo đó:

- Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền cao nhất Công ty, gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên hoặc bất thường; ít nhất mỗi năm họp một lần.

- Hội đồng quản trị Rồng Việt do Đại hội đồng cổ đông bầu, là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông). Hội đồng Quản trị của Rồng Việt nhiệm kỳ 2012-2016 tại ngày 31/12/2013 gồm 5 thành viên do ông Nguyễn Miên Tuấn là Chủ tịch Hội đồng Quản trị; số lượng thành viên không điều hành là 4 người, số lượng thành viên điều hành là 1 người.

- Ban kiểm soát Rồng Việt do Đại hội đồng cổ đông bầu, có nhiệm vụ kiểm soát mọi mặt công tác quản trị và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Rồng Việt. Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2012-2016 gồm 3 thành viên, do ông Nguyễn Văn Minh làm Trưởng Ban kiểm soát.

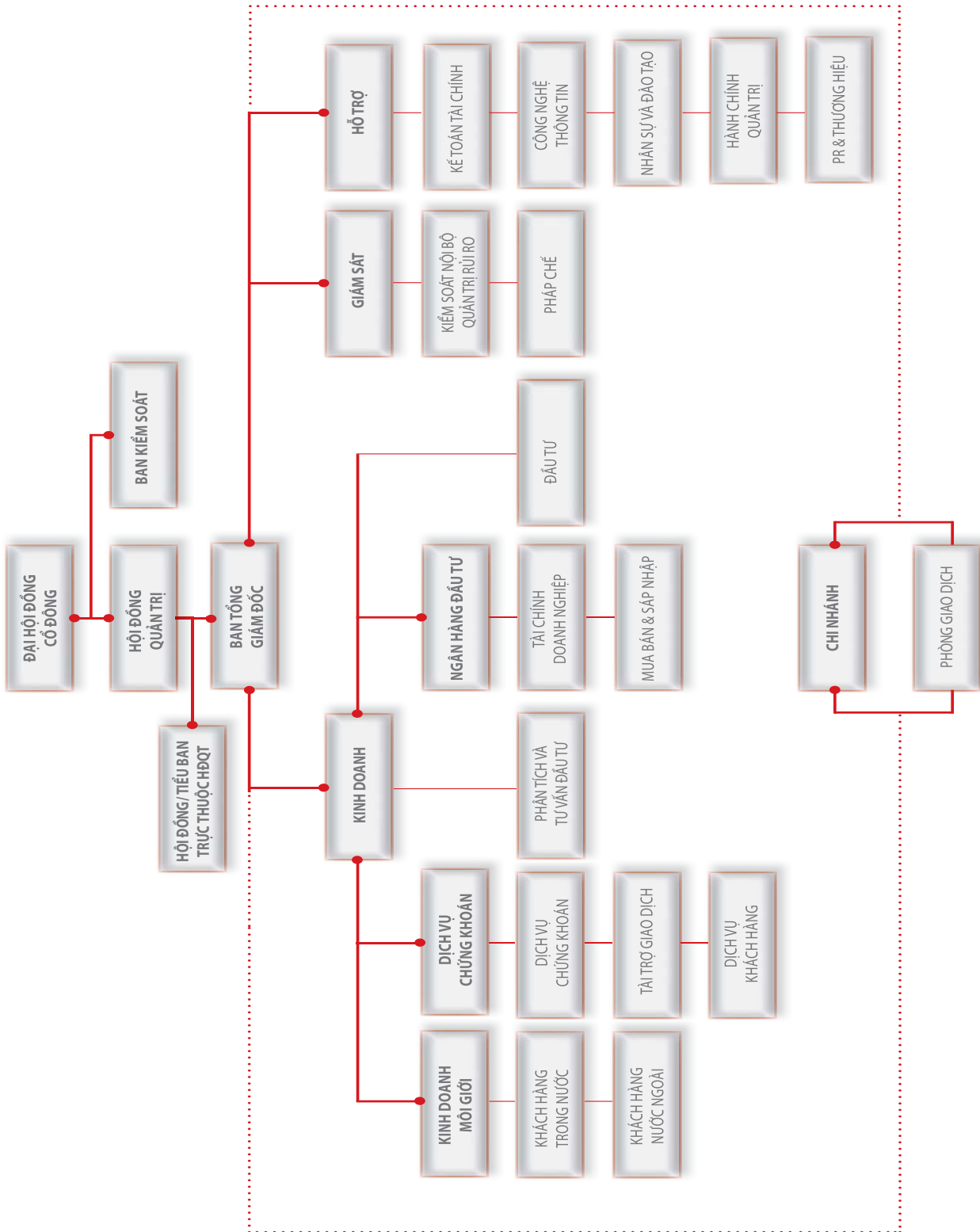
- Ban Tổng Giám đốc công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, gồm 1 Tổng Giám đốc và 3 Phó Tổng Giám đốc. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lãnh đạo, quản lý và điều hành toàn bộ hoạt động của Rồng Việt thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể của Công ty thông qua các Giám đốc phụ trách Khối, Giám đốc Chi nhánh, các Trưởng phòng, Trưởng bộ phận.



TỔNG QUAN VỀ RỒNG VIỆT

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ (tiếp theo)

Cơ cấu bộ máy quản lý



Các công ty con, công ty liên kết

Rồng Việt không có công ty con, công ty liên kết

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA RỒNG VIỆT TRONG GIAI ĐOẠN 2014 – 2016



Mục tiêu chính của Công ty

- Tối đa hóa giá trị cổ đông.
- Sự hài lòng của khách hàng.
- Niềm tự hào của nhân viên.
- Đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Tập trung vào hai nhiệm vụ trọng tâm là củng cố và phát triển. Hoạt động kinh doanh chính của Rồng Việt dựa vào 3 trụ cột chính: Môi giới – Ngân hàng Đầu tư – Đầu tư tài chính. Mục tiêu đến năm 2016, Rồng Việt phấn đấu trở thành công ty chứng khoán trong nhóm 10 công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam về quy mô vốn, thị phần, lợi nhuận. Phấn đấu đạt mức tăng trưởng bình quân hàng năm 25-30%. Các mục tiêu và nhiệm vụ chủ yếu như sau:

- **Về năng lực tài chính:** Năm 2014, tiếp tục tìm các phương án huy động thêm khoảng 100-200 tỷ đồng thông qua việc phát hành thêm cổ phiếu hoặc trái phiếu chuyển đổi cho nhà đầu tư chiến lược.

- **Về lợi nhuận:** Phấn đấu đến hết năm 2015 sẽ hết lỗ lũy kế và đưa vốn chủ sở hữu bằng vốn điều lệ. Từ 2016, phấn đấu đạt mức lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ ở mức 15-18%.

- **Về chỉ tiêu an toàn tài chính:** luôn duy trì tỉ lệ an toàn vốn khả dụng ở mức trên 180%.

- **Về mạng lưới hoạt động:** Trong năm 2014, tiếp tục củng cố và tăng cường hiệu quả hoạt động của các chi nhánh hiện có. Từ năm 2015 trở đi, căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán để quyết định về việc mở thêm chi nhánh.

- **Về nghiệp vụ môi giới và ngân hàng đầu tư:** phấn đấu nằm trong nhóm 10 công ty chứng khoán dẫn đầu về thị phần môi giới sàn HSX.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA RỒNG VIỆT TRONG GIAI ĐOẠN 2014 – 2016

Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng

Ngay từ những ngày đầu thành lập, Ban lãnh đạo Rồng Việt đã luôn ý thức về trách nhiệm của doanh nghiệp đối với môi trường, xã hội, và cộng đồng. Ý thức này đã luôn đồng hành cùng chặng đường phát triển của Rồng Việt những năm qua, và phát triển thành nếp sống, truyền thống của tập thể cán bộ, nhân viên Rồng Việt:

- **Đối với việc bảo vệ môi trường:** Cán bộ, nhân viên Rồng Việt đã và đang tiếp tục thực hành thói quen tiết kiệm các nguồn tài nguyên năng lượng, ưu tiên sử dụng các vật liệu có khả năng tái chế, giữ gìn vệ sinh môi trường trong những lần sinh hoạt ngoài trời cũng như trong hoạt động hàng ngày tại công sở.
- **Đối với việc đóng góp cho xã hội:** Rồng Việt, với tư cách là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh tế tài chính, luôn chú trọng trách nhiệm của mình với xã hội trong việc tạo ra phúc lợi cho cán bộ - nhân viên, mang lại các sản phẩm dịch vụ chất lượng cao nhất cho xã hội, đáp ứng đầy đủ và trọn vẹn các quy định pháp luật.

- **Đối với việc đóng góp cho cộng đồng:** Kể từ khi thành lập đến nay, Rồng Việt đã nhiều lần tổ chức các hoạt động tình nguyện, từ thiện, tạo các cơ hội thực tập cho sinh viên,...

Có thể thấy rằng cho dù tình hình kinh doanh của Rồng Việt không được thuận lợi như kỳ vọng, nhưng các hoạt động hướng về bảo môi trường, đóng góp xây dựng xã hội và cộng đồng đã và đang được Rồng Việt thực hiện đều đặn, liên tục trong suốt quá trình hoạt động và đã hình thành một văn hóa rất riêng của Rồng Việt trong việc đóng góp thiện nguyện cho cộng đồng. Rồng Việt đặt mục tiêu tiếp tục duy trì và tăng cường hơn nữa các hoạt động bảo vệ môi trường, đóng góp ngày càng nhiều hơn cho xã hội, phát huy không ngừng truyền thống tương thân tương ái, chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn trong cộng đồng.



*Chú thích hình: Một số hình ảnh hoạt động xã hội của Rồng Việt trong năm 2013

RỦI RO VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính – chứng khoán nhiều biến động và rủi ro, Rồng Việt luôn chú trọng ở mức cao nhất vai trò của công tác quản trị rủi ro. Rồng Việt ý thức quản trị rủi ro tốt là nền tảng tất yếu để một doanh nghiệp có thể hoạt động kinh doanh ổn định, hiệu quả và phát triển bền vững. Chính sách quản trị rủi ro của Công ty luôn được thực hiện thống nhất từ cấp quản lý cao nhất là Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc tới các bộ phận nghiệp vụ. Để việc vận hành hệ thống quản trị rủi ro được thuận lợi hơn, trong năm 2013 Rồng Việt đã thành lập Tiểu ban Quản trị rủi ro, trực thuộc Hội đồng Quản trị, chuyên trách việc rà soát, phát hiện, đo lường và đề xuất các biện pháp cụ thể giảm thiểu, ngăn ngừa các rủi ro trên toàn hệ thống. Cũng trong năm này, Rồng Việt đã hoàn tất xây dựng và ban hành các chính sách quản trị rủi ro, chính sách quản lý hạn mức rủi ro, và quy trình quản trị rủi ro để đưa vào áp dụng theo đầy đủ tinh thần Quyết định 105/QĐ-UBCK do UBCKNN ban hành ngày 26/02/2013 về quản trị rủi ro các công ty chứng khoán.

Nhận diện các rủi ro của Rồng Việt

Bên cạnh các rủi ro mang tính chung nhất, khách quan mà bất kỳ một doanh nghiệp nào cũng gặp phải trong quá trình hoạt động kinh doanh như: rủi ro kinh tế, rủi ro cạnh tranh, rủi ro lãi suất, rủi ro thiên tai... Rồng Việt còn phải đối mặt với các rủi ro mang tính đặc thù, riêng có do đặc điểm của ngành. Bao gồm:

Rủi ro thị trường

Là rủi ro làm thay đổi các giá trị tài sản của Rồng Việt theo chiều hướng bất lợi như:

- Chứng khoán trong danh mục tự doanh hoặc chứng khoán cho khách hàng vay ký quỹ bị giảm giá;
- Giảm giá của tài sản cố định Công ty đang sở hữu;
- Giảm giá chứng khoán bảo lãnh phát hành theo hình thức cam kết chắc chắn chưa phân phối và chưa nhận thanh toán đầy đủ trong thời gian bảo lãnh phát hành;
- Tăng giá chứng khoán nhận hỗ trợ từ các cá nhân, tổ chức khác, bao gồm chứng khoán đi vay cho Công ty, chứng khoán đi vay thay mặt cho các cá nhân, tổ chức;

Rủi ro thanh toán

Là rủi ro xảy ra khi đối tác không thể thanh toán đúng hạn hoặc không thể chuyển giao tài sản đúng hạn như cam kết, dẫn tới tổn thất về vốn cho Công ty. Chẳng hạn Rồng Việt sẽ gặp phải rủi ro này khi: cho phép khách hàng sử dụng đòn bẩy tài chính cao mà công tác quản trị rủi ro chưa theo sát nên phải gánh chịu các khoản lỗ khi khách hàng mất khả năng thanh toán.

Rủi ro thanh khoản

Là rủi ro xảy ra khi công ty chứng khoán không cân đối kịp nguồn vốn để thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn hoặc các yêu cầu thanh toán của khách hàng do việc quản lý các khoản đầu tư tiền gửi, các khoản vay và cho vay thiếu chặt chẽ, hoặc do không quản lý tách bạch tiền của nhà đầu tư dẫn tới vô tình hoặc cố ý lạm dụng tiền gửi của khách hàng. Công ty chứng khoán cũng gặp rủi ro thanh khoản khi các tài sản mà Công ty đầu tư vào, hoặc các tài sản khách hàng sử dụng để bảo đảm các khoản vay có khả năng thanh khoản thấp, dẫn tới Công ty chứng khoán không thể chuyển đổi những tài sản này thành tiền mặt với giá trị hợp lý trong ngắn hạn khi thị trường thiếu hụt thanh khoản.

Rủi ro hoạt động

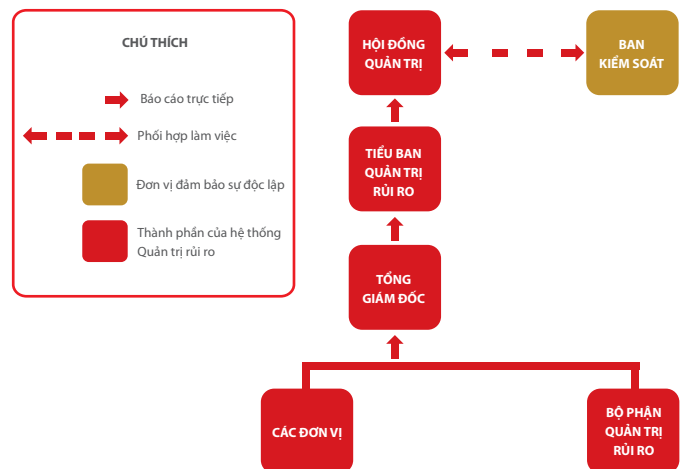
Bao gồm rủi ro liên quan đến hệ thống công nghệ thông tin, lỗi quy trình nghiệp vụ, lỗi con người trong quá trình tác nghiệp, hoặc do thiếu vốn kinh doanh phát sinh từ các khoản chi phí, lỗ từ hoạt động đầu tư, hoặc do các nguyên nhân khách quan khác.

Rủi ro pháp lý

Là rủi ro phát sinh từ việc không cập nhật và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp lý liên quan đến hoạt động kinh doanh. Có thể kể ra đây như: các giao dịch có khả năng bị vô hiệu do không phù hợp với các quy định pháp lý hiện hành; Hợp đồng bị hủy bỏ do bất hợp pháp, vượt quá quyền hạn, thiếu sót các điều khoản,...

Mô hình hệ thống quản trị rủi ro

Trong năm 2013, Rồng Việt đã hoàn tất xây dựng và đưa vào hoạt động hệ thống quản trị rủi ro với mô hình như sau :



RỦI RO VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO (tiếp theo)

Trong đó, vai trò và trách nhiệm chính của các đơn vị thành phần trong Hệ thống quản trị rủi ro như sau:

- Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cao nhất đối với hoạt động quản trị rủi ro của Công ty, có trách nhiệm ban hành Chính sách quản trị rủi ro, chính sách quản lý hạn mức rủi ro, đồng thời định kỳ phê duyệt các chính sách, hạn mức rủi ro cho từng năm.

- Tiểu ban quản trị rủi ro có trách nhiệm hỗ trợ Hội đồng quản trị xem xét, đánh giá, phê duyệt chính sách, chiến lược quản trị rủi ro, hạn mức rủi ro định kỳ hàng năm; Chỉ đạo xử lý kịp thời các tồn tại trong công tác quản trị rủi ro trên cơ sở báo cáo của Tổng Giám đốc và các bộ phận có liên quan.

- Tổng Giám đốc xây dựng các chính sách rủi ro, hạn mức rủi ro, quy trình rủi ro và các tiêu chuẩn quản trị rủi ro phù hợp với Công ty để đệ trình Hội đồng Quản trị phê duyệt, đồng thời chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc triển khai chính sách rủi ro, chính sách hạn mức rủi ro do HĐQT phê duyệt, đảm bảo hệ thống, quy trình quản trị rủi ro được hiểu và vận hành thống nhất từ trên xuống dưới.

- Bộ phận quản trị rủi ro thường xuyên theo dõi, đánh giá và đo lường và báo cáo lại cho Tổng Giám đốc về các rủi ro của Rồng Việt, đảm bảo các đơn vị thực hiện đúng chính sách quản trị rủi ro, hạn mức rủi ro, quy trình xử lý rủi ro đã được phê duyệt. Bộ phận quản trị rủi ro có trách nhiệm xác định, phân tích các rủi ro trọng yếu phát sinh và có khả

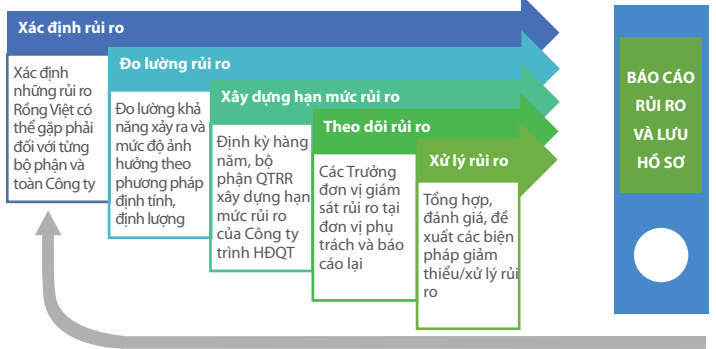
năng phát sinh để kịp thời báo cáo Tổng Giám đốc có biện pháp xử lý.

- Các đơn vị chức năng khác trong Hệ thống quản trị rủi ro chịu trách nhiệm trực tiếp trước Tổng giám đốc về việc phổ biến, triển khai và kiểm tra, báo cáo việc thực hiện quản trị rủi ro tại đơn vị mình, đồng thời phối hợp với Bộ phận quản trị rủi ro và các đơn vị có liên quan để thực hiện quản trị rủi ro.

- Tất cả các hoạt động kinh doanh của Công ty và các đơn vị trực thuộc đều phải được cụ thể hóa bằng các quy chế, quy định, quy trình và các văn bản hướng dẫn thực hiện nghiệp vụ.

Quy trình quản trị rủi ro

Trên cơ sở hệ thống quản trị rủi ro và các chính sách quản trị rủi ro, hạn mức rủi ro đã được thiết lập, Rồng Việt đã xây dựng và áp dụng quy trình quản trị rủi ro gồm các bước:



Rồng Việt đã quản lý các rủi ro như thế nào

Trên cơ sở nhận diện được những rủi ro trọng yếu mà Công ty đang gánh chịu, Rồng Việt đã đề ra các hạn mức rủi ro cho từng hoạt động có khả năng phát sinh rủi ro (theo dạng ma trận). Trên cơ sở tính toán các hạn mức rủi ro này, bộ phận kiểm soát rủi ro sẽ có những khuyến cáo, đề xuất ngăn chặn hoặc xử lý các hoạt động có/vi phạm các hạn mức rủi ro.

Bảng ma trận hạn mức rủi ro :

Đơn vị tính: %Vốn khả dụng

Stt	Các hoạt động	Rủi ro thị trường	Rủi ro thanh toán	Rủi ro thanh khoản	Rủi ro hoạt động	Rủi ro pháp lý
1	Hoạt động Quản lý tài khoản	-	-	-	X%	-
2	Hoạt động Quản lý lệnh giao dịch	-	-	-	X%	-
3	Hoạt động Quản lý tiền của khách hàng	-	-	-	X%	-
4	Hoạt động Lưu ký – Thực hiện quyền – Thanh toán bù trừ	-	-	-	X%	-
5	Hoạt động Giao dịch ký quỹ	X%	X%	-	X%	X%
6	Hoạt động Cầm cố chứng khoán	-	-	-	X%	-
7	Hoạt động Cho vay ứng trước tiền bán chứng khoán	-	-	-	X%	-
8	Hoạt động Đầu tư tự doanh	X%	X%	-	X%	-
9	Hoạt động Tư vấn tài chính doanh nghiệp	-	X%	-	X%	X%
10	Hoạt động Bảo lãnh phát hành	X%	X%	-	X%	X%
11	Hoạt động tài chính, kế toán	-	-	X%	X%	-
TỔNG		Y%	Y%	Y%	Y%	Y%

* Ghi chú:

- X: Hạn mức rủi ro phân bổ cho từng hoạt động tính trên % vốn khả dụng.

- Y: Tổng hạn mức rủi ro phân bổ cho các rủi ro trọng yếu tính trên % vốn khả dụng.

RỦI RO VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO

Tại Rông Việt, Phòng Quản trị rủi ro và Kiểm soát nội bộ đóng vai trò quan trọng trong việc kiểm tra, kiểm soát mang tính thường xuyên tại các bộ phận nhằm đảm bảo việc tuân thủ cao nhất. Các báo cáo về quản lý rủi ro hàng ngày từ các bộ phận nghiệp vụ. Chi nhánh trên cả nước được tập hợp và báo cáo đầy đủ cho Ban Tổng Giám đốc. Lịch kiểm soát nội bộ cũng được thực hiện định kỳ đối với các bộ phận, các nghiệp vụ nhằm sớm phát hiện và phòng ngừa rủi ro. Các báo cáo kiểm soát đã giúp các bộ phận nghiệp vụ rà soát, sửa đổi quy trình nghiệp vụ và đề xuất nhiều biện pháp khắc phục sai sót, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động. Bên cạnh đó là sự hỗ trợ mạnh mẽ của hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, bao gồm việc thực hiện phân định ranh giới chức năng của từng bộ phận nhằm đảm bảo an toàn hệ thống và bảo mật thông tin, tường lửa (firewall) được xây dựng để ngăn chặn hacker và một số loại virus có thể xâm nhập hủy hoại hệ thống, và giám sát việc thực thi rủi ro và quản lý rủi ro tại Rông Việt.

Quan điểm quản trị rủi ro của Rông Việt

Thực tế đã minh chứng, trong suốt thời gian hơn 7 năm hoạt động cho đến nay, tại Rông Việt chưa phát sinh sự cố nghiêm trọng nào gây tổn hại đến quyền lợi của khách hàng và hình ảnh của Rông Việt. Rông Việt đã luôn giữ được sự ổn định trong mọi mặt hoạt động, hạn chế tối đa các rủi ro có thể phát sinh nhưng vẫn đáp ứng đầy đủ và kịp thời các nhu cầu đầu tư, giao dịch của khách hàng. Chia khóa của thành công này là tinh thần thượng tôn pháp luật, tuyệt đối minh bạch trong việc quản lý tài sản của khách hàng và sự tuân thủ chặt chẽ quy trình quản lý rủi ro mà Công ty đã cất công xây dựng từ ban đầu, kết hợp với sự am hiểu sâu sắc về thị trường của Ban Lãnh đạo Rông Việt.

Rông Việt luôn xác định việc quản trị rủi ro là một trong những điều kiện tiên quyết để Công ty có thể hoạt động ổn định và phát triển bền vững, nhất là trong bối cảnh quy mô vốn của Công ty chỉ ở mức vừa và hoạt động trong một thị trường chứng khoán còn non trẻ, nhiều biến động như thị trường chứng khoán Việt Nam. Rông Việt cũng ý thức việc liên tục bổ sung, hoàn thiện, cải tiến hệ thống, quy trình rủi ro là điều rất quan trọng. Trong năm 2014, Công ty sẽ tiếp tục quyết liệt triển khai Quy trình quản trị rủi ro, đồng thời liên tục nghiên cứu, nâng cấp hệ thống quản lý rủi ro ngày càng bài bản, hiện đại, theo tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo cho sự thành công của Rông Việt và đem lại lợi ích cao nhất cho khách hàng, cổ đông.





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tóm tắt kết quả kinh doanh 2013:

Tổng kết năm 2013, hoạt động kinh doanh của Rong Việt đã hoàn thành mục tiêu đề ra:

- Lợi nhuận trước thuế năm 2013 đạt 7,92 tỷ đồng, bằng 394% so với kế hoạch (2,01 tỷ đồng).
- Tổng doanh thu năm 2013 đạt 96,41 tỷ đồng, đạt 100,67% kế hoạch năm chủ yếu nhờ doanh thu hoạt động đầu tư tài chính tăng mạnh (vượt 49,72% số kế

hoạch), bù đắp được sự sụt giảm doanh thu trong mảng môi giới, ngân hàng đầu tư và hoạt động thu lãi tiền gửi.

- Chi phí hoạt động và chi phí tài chính đều được kiểm soát hiệu quả trong năm 2013, trong đó chi phí lãi vay, chi phí dự phòng, chi phí hoạt động môi giới đều giảm mạnh so với các năm trước và thấp hơn số kế hoạch năm.

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Thực hiện 2012	Thực hiện 2013	% thay đổi 2013/2012	Kế hoạch 2013	% TH/KH năm 2013
Tổng doanh thu	101.682	96.411	-5,18%	95.770	100,67%
Môi giới	29.436	26.988	-8,32%	30.000	89,96%
Dịch vụ chứng khoán	43.992	33.121	-24,71%	31.800	104,15%
Ngân hàng đầu tư	4.477	1.524	-65,96%	5.070	30,06%
Đầu tư tài chính	12.518	28.448	127,25%	19.000	149,72%
Hoạt động khác	11.258	6.330	-43,77%	9.900	63,94%
Tổng chi phí	130.140	89.932	-30,90%	93.760	95,92%
Chi phí hoạt động kinh doanh	84.403	57.757	-31,57%	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	45.737	32.175	-29,65%	-	-
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	-28.459	6.479	-	-	-
Lợi nhuận khác	822	1.443	75,55%	-	-
Lợi nhuận trước thuế	-27.637	7.922	-	2.010	394,10%

Cơ cấu doanh thu năm 2013

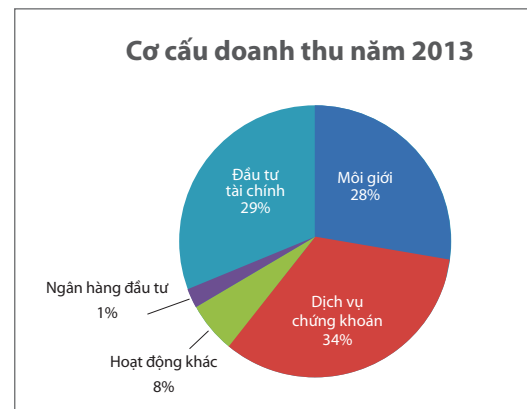
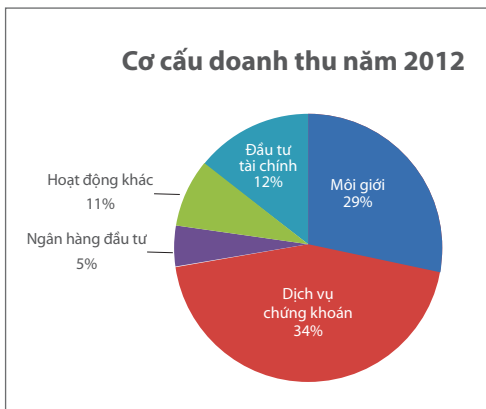
Mặc dù tổng doanh thu thực hiện trong năm 2013 ở mức tương đương tổng doanh thu năm 2012, và 03 hoạt động chính (môi giới, dịch vụ chứng khoán, đầu tư tài chính) vẫn đóng góp hơn 80% doanh thu, tuy nhiên cơ cấu doanh thu có một số biến động:

- Tỷ trọng đóng góp của 02 hoạt động chính là môi giới và dịch vụ chứng khoán có sự sụt giảm, từ chiếm 72% tổng doanh thu giảm xuống chỉ còn chiếm 60% tổng doanh thu. Doanh thu hoạt động đầu tư tài chính tăng nhanh và

đóng góp đáng kể vào tổng doanh thu, tương ứng tỷ trọng đóng góp tăng từ mức 12% năm 2012 lên 29% trong năm 2013.

- Tỷ trọng đóng góp của hoạt động ngân hàng đầu tư chỉ đạt 3% tổng doanh thu, sụt giảm so với mức 5% tổng doanh thu năm 2012.

- Tỷ trọng doanh thu từ hoạt động khác (chủ yếu là thu lãi tiền gửi) cũng sụt giảm và chỉ còn chiếm 8% tổng doanh thu, hoạt động này chịu ảnh hưởng từ việc lãi suất tiền gửi đã thấp hơn rất nhiều so với các năm trước.



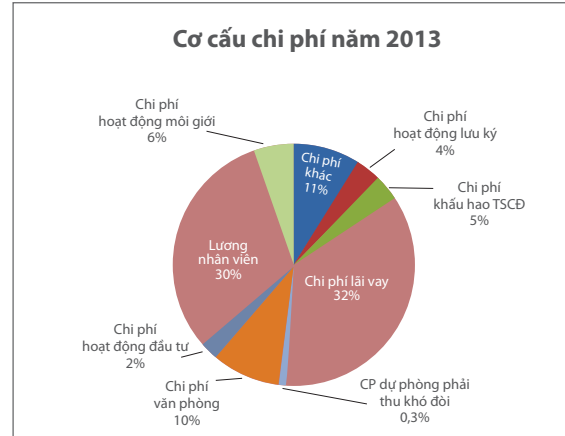


TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (tiếp theo)

Cơ cấu chi phí

Tổng chi phí cả năm 2013 của Rông Việt là 89,9 tỷ đồng, tương đương 96% kế hoạch năm và chỉ bằng 69% tổng chi phí cả năm 2012, trong đó:

- Chi phí lãi vay chiếm tỷ trọng lớn nhất với 32,1% tổng chi phí, bao gồm chi phí lãi vay phục vụ hoạt động tài trợ giao dịch và vay phục vụ đầu tư tự doanh. So với năm 2012, tỷ trọng chi phí lãi vay/tổng chi phí đã giảm đáng kể.
- Chi phí nhân sự (lương nhân viên) chiếm 29,8% tổng chi phí năm 2013, tăng so với mức 22% của năm 2012.
- Tỷ trọng chi phí dự phòng phải thu khó đòi biến động mạnh, từ mức 6% tổng chi phí năm 2012 đã giảm xuống chỉ còn 0,2% tổng chi phí năm 2013.
- Tỷ trọng các chi phí khác trong tổng chi phí không có nhiều biến động, chi phí thuê văn phòng chiếm 10%, chi phí hoạt động môi giới chiếm 6%, chi phí khấu hao tài sản cố định giữ nguyên tỷ trọng 5%, chi phí hoạt động lưu ký giảm 5%, chi phí hoạt động đầu tư giữ nguyên ở mức 2% so với tổng chi phí.



Cụ thể tình hình thị phần của Rông Việt năm 2013 đạt được trên các sàn như sau:

- Thị phần sàn HSX đạt 2,866%, giảm 34% so với mức 4,346% của năm 2012;
- Thị phần sàn HNX đạt 1,141%, giảm 0,78% so với mức 1,150% của năm 2012;
- Thị phần sàn UPCOM đạt 4,985%, tăng 359% so với mức 0,135% của năm 2012;

Doanh thu môi giới

Tổng doanh thu phí môi giới chứng khoán của Rông Việt trong năm 2013 đạt 26,2 tỷ đồng, chỉ tương đương 87,34% so với kế hoạch đề ra từ đầu năm 2013 (30 tỷ đồng) và bằng 87,59% so với thực hiện của cả năm 2012.

Nguyên nhân của việc không hoàn thành kế hoạch doanh thu môi giới:

- Khi xây dựng kế hoạch hoạt động 2013, Rông Việt dự tính giá trị bình quân là 1.500 tỷ đồng/ngày, trong khi thực tế chỉ đạt được 1.372 tỷ đồng/ngày (tương đương 91,46% kế hoạch).
- Dù Rông Việt có những kết quả khả quan về tỷ lệ thị phần trong quý I (2,55%) và quý II (4,15%); nằm trong danh sách 10 công ty chứng khoán dẫn đầu về thị phần, song sang quý III và quý IV/2013 đã sụt giảm (tương ứng với mức 1,86% và 1,28%) dẫn đến tổng kết cả năm thị phần Rông Việt chỉ còn 2,46%, tương đương 87,23% so với kế hoạch đã đặt ra (2,82%).
- Hoạt động giao dịch của các nhà đầu tư nước ngoài trong năm vừa qua trên thị trường khá sôi động, chiếm tỷ trọng lớn và đóng vai trò quan trọng trong cải thiện thanh khoản thị trường, tuy nhiên đây lại chưa phải là ưu thế của Rông Việt trong giai đoạn vừa qua.
- Kế hoạch tăng vốn theo kế hoạch trong năm 2013 chưa thực hiện được nên nguồn lực tài chính của Rông Việt còn hạn chế, chưa tạo được nhiều lợi thế trong việc đẩy mạnh mảng dịch vụ tài trợ giao dịch và thu hút thêm nhà đầu tư.

Tình hình thực hiện của các hoạt động kinh doanh chính

Hoạt động môi giới chứng khoán

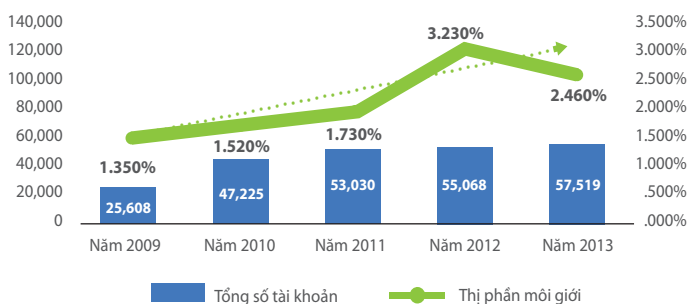
Phát triển khách hàng

Tính đến hết tháng 12 năm 2013, Rông Việt có 57.519 tài khoản, trong đó 57.253 tài khoản khách hàng cá nhân trong nước, 144 tài khoản tổ chức trong nước, 8 tài khoản tổ chức nước ngoài và 114 tài khoản cá nhân nước ngoài. Như vậy, so với cuối năm 2012, tổng số tài khoản mở mới là 2.492 tài khoản, đạt 45,3% kế hoạch năm (5.500 tài khoản). Tuy nhiên trong năm 2013 cũng có 41 tài khoản đóng giao dịch tại Rông Việt, gồm 34 tài khoản cá nhân và 7 tài khoản tổ chức.

Thị phần môi giới

Năm 2013, thị phần toàn thị trường giao dịch cổ phiếu và chứng chỉ quỹ của Rông Việt đạt mức 2,46%, giảm 23,8% so với mức 3,23% của năm 2012 và không đạt so với kế hoạch đặt ra cho cả năm là 2,82%. Nét nổi bật năm qua là thị phần sàn UPCOM đã có mức tăng mạnh 359%, tuy nhiên do đây là sàn có giá trị giao dịch thấp nên không thể bù đắp cho sự giảm sút thị phần của 2 sàn chính là HSX và HNX.

Thị phần và số tài khoản khách hàng Rông Việt qua các năm





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (tiếp theo)

Hoạt động dịch vụ chứng khoán

Hoạt động dịch vụ chứng khoán vẫn tiếp tục là nguồn thu lớn nhất hiện nay của Rong Việt với tổng doanh thu cả năm 2013 là 33,12 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 33,8% trên tổng doanh thu của Rong Việt, đạt 104,2% kế hoạch cả năm 2013 (31,8 tỷ đồng) và tương đương 75,1% so với năm 2012 (44,12 tỷ đồng). Trong đó:

- **Hoạt động tài trợ giao dịch:** đạt doanh thu 21,6 tỷ đồng, chiếm 65,2% tổng doanh thu hoạt động dịch vụ chứng khoán và tương đương khoảng 83,7% kế hoạch năm của hoạt động này. Dư nợ bình quân cho cả năm ước đạt 133,7 tỷ đồng/tháng, chỉ đạt 89,13% so với kế hoạch (150 tỷ đồng/tháng).

- **Hoạt động lưu ký chứng khoán:** trong năm 2013, hoạt động này thu về 3,62 tỷ đồng, chiếm 11% tổng doanh thu hoạt động dịch vụ chứng khoán và đạt 120,67% so với kế hoạch năm. Tuy nhiên, hiện nay doanh thu từ hoạt động này chỉ đủ để bù đắp phần chi phí phải trả cho Trung tâm lưu ký chứng khoán trong năm nên không phát sinh lợi nhuận.

- **Hoạt động ứng trước:** tổng thu được trong năm là 3,89 tỷ đồng, chiếm 11,9% tổng doanh thu của hoạt động dịch vụ chứng khoán, đạt 129,6% kế hoạch năm.

- **Hoạt động tài chính khác:** bao gồm các khoản thu từ phí xác nhận phong tỏa chứng khoán cầm cố, phí đại lý đấu giá, hoa hồng cầm cố,... Năm 2013, hoạt động này thu được 4,01 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 12,26% tổng doanh thu từ hoạt động dịch vụ chứng khoán.

Hoạt động ngân hàng đầu tư

Trong năm, kết quả đạt được của hoạt động Ngân hàng đầu tư vẫn còn nhiều hạn chế. Việc triển khai một số hợp đồng còn tồn đọng trong các năm trước vẫn còn khá chậm đã ảnh hưởng đến kết quả chung của cả năm. Tổng kết cả năm, hoạt động này mang lại lợi nhuận hơn 1,5 tỷ đồng, chỉ đạt 30% kế hoạch năm (5,07 tỷ đồng), tương đương 34% so với thực hiện năm 2012.

Hoạt động Ngân hàng đầu tư hiện gồm các nhóm nghiệp vụ chính:

- **Tư vấn tài chính:** tập trung vào tư vấn phát hành, tư vấn niêm yết, phục vụ cho 67 khách hàng là các doanh nghiệp trong nước.

- **Hoạt động tư vấn niêm yết:** trong năm 2013, Rong Việt không đưa được doanh nghiệp nào lên sàn niêm yết do kế hoạch niêm yết của các doanh nghiệp đã ký hợp đồng đều chậm lại hoặc hủy kế hoạch.

- **Hoạt động tư vấn phát hành:** trong năm, Rong Việt đã thực hiện tư vấn phát hành riêng lẻ trái phiếu chuyển đổi cho CTCP Âu Lạc, CTCP Tập Đoàn Đại Sứ Trẻ; phát hành cổ phiếu ra công chúng cho CTCP Pymepharco, CTCP Ngoại thương & Phát triển đầu tư TP. HCM (Fideco), CTCP Dược phẩm Trung Ương 2, CTCP Mỹ thuật & Truyền thông; phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và niêm yết bổ sung cổ phiếu của STB (giai đoạn 1),...

- **Hoạt động tư vấn khác:** đến thời điểm 31/12/2013, tổng số hợp đồng còn hiệu lực của nghiệp vụ này là 26 hợp đồng với tổng giá trị hơn 1,1 tỷ đồng.

- **Tư vấn mua bán, sáp nhập:** việc phát triển các hợp đồng M&A mới trong năm 2013 đạt được một số tín hiệu khả quan. Hoạt động này cũng phát triển thêm các hợp đồng với CTCP Vật tư và Thuốc thú y Vemedim, Tập đoàn Hoàng Gia, CTCP Bảo Sơn Xanh...

- **Bảo lãnh phát hành:** không phát sinh trong năm 2013.

- **Công tác phát triển và quan hệ khách hàng:** việc chăm sóc, hỗ trợ và phát triển mối quan hệ đối với các khách hàng cũ cũng như khách hàng mới tiếp cận luôn được duy trì liên tục. Đối với khách hàng trong nước, trong năm 2013 hoạt động Ngân hàng đầu tư cũng đã triển khai kế hoạch phát triển khách hàng mới và hướng trọng tâm vào nhóm Công ty đại chúng theo danh sách công bố của UBCKNN. Bên cạnh đó, trong quá trình tư vấn các dự án mua bán – sáp nhập, Khối cũng tạo lập được mối quan hệ với một loạt các tổ chức quốc tế đang tìm kiếm cơ hội đầu tư tại thị trường Việt Nam như: Tập đoàn SCG, Ngân hàng Bangkok Bank, Công ty Eurofood (Thái Lan), Công ty Bao bì Box Pak (Malaysia), ...

Hoạt động tự doanh

Hoạt động đầu tư trong năm 2013 đạt được kết quả khả quan khi tất toán được một số khoản đầu tư lớn và thu về hơn 64 tỷ đồng tiền mặt. Ngoài ra, các hoạt động đầu tư ngắn hạn cũng mang về lợi nhuận hơn 8,6 tỷ đồng. Bên cạnh đó, Rong Việt còn thu được khoản cổ tức hơn 7,4 tỷ đồng trong năm, đưa tổng thu nhập từ hoạt động đầu tư của Rong Việt trong năm 2013 đạt hơn 28,8 tỷ đồng, đạt 151,94% kế hoạch năm.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (tiếp theo)

Hoạt động tự doanh (tiếp theo)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2012	Thực hiện 2013	% Thay đổi (2012 -2013)	Kế hoạch 2013	% Thực hiện / kế hoạch
Tổng thu nhập	12.518	28.448	227,24%	19.000	149,72%
Lãi bán CK đầu tư, góp vốn	4.151	21.441	516,48%	4.000	536,01%
Cổ tức	8.367	7.007	83,74%	15.000	46,71%
Tổng chi phí	2.984	1.522	51,00%	-1.000	
Chi phí tự doanh	73	66	89,72%		
Lỗ bán CK đầu tư, góp vốn	32.031	41.432	129,35%	48.000	86,32%
Chi phí dự phòng, trong đó:	-29.120	-39.976	137,28%	-49.000	81,58%
+ Hoàn nhập dự phòng do bán chứng khoán	-32.496	-47.346	145,70%		
+ Dự phòng do đánh giá lại chứng khoán	3.376	7.370	218,33%		
Lãi lỗ từ hoạt động tự doanh	9.535	26.926	282,39%	20.000	134,63%

Tình hình danh mục đầu tư: tính đến ngày 31/12/2013, tổng giá trị danh mục đầu tư cổ phiếu niêm yết và OTC của Rong Viet đạt khoảng 80,5 tỷ đồng. Ngoài ra, Rong Viet còn đang có khoản ủy thác đầu tư cho đối tác với tổng giá trị 47,5 tỷ đồng.

Đơn vị tính: Triệu đồng

Danh mục đầu tư	Năm 2012	Năm 2013	% Thay đổi
Cổ phiếu niêm yết	87.840	41.242	-53,05%
Cổ phiếu chưa niêm yết	24.424	39.341	61,07%
Số dư dự phòng	-64.989	-25.013	-61,51%
TỔNG CỘNG	112.264	80.582	-28,22%

Hoạt động phân tích và tư vấn đầu tư

Hoạt động Phân tích và tư vấn đầu tư trong năm 2013 đã có sự chuyển mình và đã thể hiện nỗ lực rất lớn trong việc triển khai báo cáo tiếng Anh, thay đổi mẫu và cải tiến nội dung các sản phẩm phân tích, chất lượng chuyên môn cũng được cải tiến và được đánh giá cao.

- **Nhóm báo cáo về kinh tế và thị trường chứng khoán:** Trong năm, Rong Viet đã triển khai và duy trì Bản tin hàng ngày dưới hai hình thức tiếng Việt và tiếng Anh đồng thời đổi mới nội dung Bản tin hàng ngày theo hướng cập nhật kịp thời tin tức và phân tích thêm các vấn đề cần thiết; thay đổi mẫu thiết kế của các sản phẩm: Bản tin hàng ngày, Báo cáo chiến lược đầu tư; thực hiện thống kê kết quả kinh doanh với tần suất 1 lần/tuần ngay khi có kết quả kinh doanh hàng quý của doanh nghiệp niêm yết; triển khai việc

thực hiện các báo cáo phân tích kỹ thuật với nguồn lực nội bộ, chấm dứt thuê ngoài.

- **Nhóm báo cáo phân tích cơ bản:** Các báo cáo phân tích cơ bản được tái cấu trúc theo hướng dễ tiếp cận và thiết thực với nhu cầu của đại đa số khách hàng nội bộ (môi giới) và nhà đầu tư. Cụ thể, các báo cáo đã được định vị cụ thể mục tiêu, vai trò của từng loại. Theo đó, báo cáo phân tích công ty gồm 3 loại: Cập nhật nhanh, cập nhật kết quả kinh doanh, Báo cáo lần đầu. Ngoài ra, Rong Viet cũng đã thay đổi mẫu thiết kế của các báo cáo và triển khai báo cáo tiếng Anh. Tổng số lượng báo cáo đã thực hiện trong năm 2013 đạt khoảng 40 báo cáo, số lượng bản tin doanh nghiệp đưa vào Daily Updates đạt khoảng 56 bản tin.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách ban điều hành



Ban điều hành Rong Việt

* **Chú thích hình:** Từ trái qua phải

1. Ông Lê Minh Hiền - Kế toán trưởng
2. Ông Nguyễn Hữu Tú - Phó Tổng Giám đốc
3. Ông Nguyễn Hiếu - Tổng Giám đốc
4. Ông Nguyễn Minh Nhật - Phó Tổng Giám đốc
5. Ông Nguyễn Chí Trung - Phó Tổng Giám đốc



Ông Nguyễn Hiếu Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1973
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
Quá trình công tác:

- Từ 1998 – 2000:
Nhân viên tín dụng Sở Giao dịch II – Ngân hàng Công thương Việt Nam
- Từ 2000 – 2003:
Chuyên viên Môi giới, Phó trưởng phòng Môi giới Công ty Chứng khoán Công Thương, CN HCM
- Từ 2003 – 2006:
Chuyên viên môi giới, Phó Phòng, Trưởng phòng Môi giới CTCP Chứng khoán TP. HCM
- Từ 2006 – T9/2012:
Phó Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Rông Việt
- Từ T9/2012 – nay:
Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Rông Việt

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: không
Số cổ phần nắm giữ (tại 31/12/2013): 33.920 – tỷ lệ : 0,1%

Ông Nguyễn Minh Nhựt Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1977
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:

- Từ 1998 – 2003:
Chuyên viên tín dụng Ngân hàng Công thương Việt Nam – SGD II
- Từ 2003 – 2006 :
Chuyên viên, Phó phòng, Trưởng phòng Đầu tư – Công ty Cổ phần Chứng khoán Tp. HCM
- Từ 2007 – 2007:
Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính Sài Gòn Á Châu
- Từ 2008 – nay:
Giám đốc Khối Đầu tư kiêm Khối Tư vấn TCDN, Phó Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Chứng khoán Rông Việt

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long
Số cổ phần nắm giữ (tại 31/12/2013): 5.300 – tỷ lệ : 0,02%

Ông Nguyễn Hữu Tú Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1977
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
Quá trình công tác:

- Từ 2000 – 09/2000:
Chuyên viên nghiệp vụ Hội sở chính Ngân hàng Công thương Việt Nam
- Từ 2000 – 2002:
Chuyên viên nghiệp vụ Công ty Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam
- Từ 2002 – 2007:
Phó Trưởng Phòng Tự doanh - Phát hành, Trưởng Phòng Tự doanh - Phát hành, Trưởng Phòng Tư vấn Tài chính doanh nghiệp Công ty Chứng khoán Công Thương Việt Nam;
- Từ 2007 – 2008:
Phó Giám đốc Công ty Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam.
- Từ 2008 – T4/2012:
Giám đốc chi nhánh Hà Nội, Phó Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Chứng khoán Rông Việt.
- Từ T4/2012 – nay:
Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc chi nhánh Hà Nội – Công ty Cổ phần Chứng khoán Rông Việt.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: không
Số cổ phần nắm giữ (tại 31/12/2012): 58.300 – tỷ lệ : 0,17%

Ông Nguyễn Chí Trung Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1978
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
Quá trình công tác:

- Từ 2001 – 12/2006:
Chuyên viên môi giới, Phó phòng, Trưởng phòng môi giới, Công ty Chứng khoán Công Thương – CN HCM
- Từ 2007 – T7/2013:
Giám đốc môi giới, Giám đốc chi nhánh Sài Gòn, Giám đốc Khối Kinh doanh môi giới – Công ty Cổ phần Chứng khoán Rông Việt.
- Từ T7/2013 – nay:
Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc chi nhánh Nha Trang - Công ty Cổ phần Chứng khoán Rông Việt.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: không
Số cổ phần nắm giữ (tại 31/12/2013): 80.064 – tỷ lệ : 0,21%

Ông Lê Minh Hiền Kế toán trưởng

Năm sinh: 1977
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
Quá trình công tác:

- Từ 1999 – 2006:
Nhân viên kế toán, Phó phòng kế toán, Công ty Điện tử Samsung Vina
- Từ 2006 – nay:
Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Chứng khoán Rông Việt

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: không
Số cổ phần nắm giữ (tại 31/12/2013): 47.700 – tỷ lệ : 0,13%



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)

Những thay đổi trong Ban điều hành năm 2012

Trong niên độ vừa qua, Hội đồng Quản trị đã thực hiện thay đổi nhân sự của ban điều hành như sau:

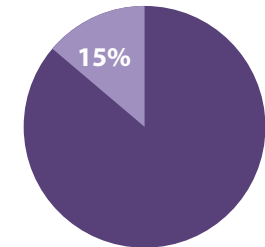
- Bổ nhiệm Ông Nguyễn Chí Trung đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc kể từ ngày 09/07/2013.

Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

Tính đến ngày 31/12/2013, tổng số lao động của công ty là 148 người với cơ cấu lao động như sau:

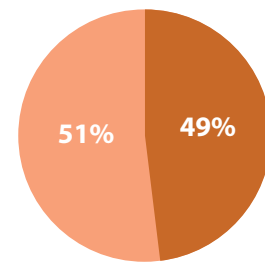
Cơ cấu	SL lao động (31/12/2013)	Tỷ trọng
Tổng số LĐ	148	100%
Trình độ lao động		
+ Đại học và trên Đại học	126	85%
+ Cao đẳng, trung học, Lao động Phổ thông	22	15%
Giới tính		
+ Lao động Nam	73	49%
+ Lao động Nữ	75	51%
Độ tuổi		
+ Lao động trên 30 tuổi	85	57%
+ Lao động dưới 30 tuổi	63	43%

Cơ cấu theo trình độ văn hóa



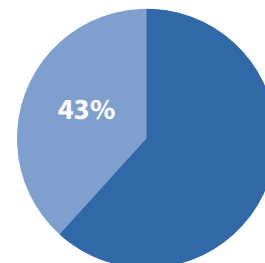
■ Đại học và trên Đại học
■ Cao đẳng, Trung học, Lao động Phổ thông

Cơ cấu theo giới tính



■ Nam
■ Nữ

Cơ cấu theo độ tuổi



■ Trên 30
■ Dưới 30



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)

Tóm tắt chính sách đối với người lao động:

- **Về tiền lương:** Công ty xây dựng quy chế lương riêng nhằm đáp ứng yêu cầu đặc thù hoạt động của công ty phù hợp quy định của pháp luật. Chính sách lương, thưởng đảm bảo khuyến khích sự đóng góp của người lao động vào hiệu quả hoạt động của toàn công ty. Trong năm 2013, Rong Việt cũng tiến hành điều chỉnh thu nhập đối với: 112 lượt CBNV đảm bảo quyền lợi của người lao động và quy định pháp luật

- **Về chính sách đào tạo:** Công ty luôn duy trì chính sách đào tạo hàng năm nhằm nâng cao trình độ đội ngũ lao động toàn công ty. Hình thức đào tạo chủ yếu được thực hiện dưới dạng đào tạo tại chỗ và đào tạo chuyên sâu với các nội dung:

- Tập trung và có kế hoạch đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng quản lý kinh tế và nghiệp vụ chuyên môn, đáp ứng tiêu chuẩn cán bộ, công nhân viên đối với từng chức danh quy định.

- Hằng năm các phòng, ban, đơn vị trực thuộc tiến hành rà soát, kiểm điểm kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trong năm, xây dựng kế hoạch về công tác đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng cán bộ công nhân viên thuộc đơn vị mình cho năm sau và báo cáo cho Giám đốc để theo dõi, chỉ đạo.

Trong năm 2013, Rong Việt đã tổ chức cho 62 CBNV tham gia khóa học "Thẩm định tài chính", các chương trình đào tạo chuyên môn chứng khoán và quản trị doanh nghiệp,

khóa học về tư duy điều hành.

- **Về chế độ làm việc:** Công ty luôn tuân thủ quy định của pháp luật về lao động như: chế độ làm việc 8 giờ/ngày và chế độ nghỉ ngơi hợp lý. Thời gian nghỉ phép, lễ tết, ốm, thai sản tuân thủ theo đúng quy định của Luật lao động.

- **Chế độ khen thưởng:** Chế độ khen thưởng của Rong Việt gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh và chất lượng phục vụ. Rong Việt có các chế độ khen thưởng cơ bản như sau: hoàn thành công việc; nhân viên và đơn vị xuất sắc trong năm; nhân viên giỏi trong năm; nhân viên giỏi nghiệp vụ; nhân viên phục vụ tốt khách hàng; nhân viên có sáng kiến.

- **Chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội:** Tất cả nhân viên chính thức của Rong Việt được hưởng các chế độ phụ cấp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp phù hợp với Luật lao động. Ngoài ra, tùy lĩnh vực công tác mà nhân viên Rong Việt còn nhận được phụ cấp khác như: phụ cấp kiêm nhiệm, phụ cấp điện thoại, phụ cấp cơm trưa,... Rong Việt được Sở LĐTB&XH TP.HCM đánh giá là đơn vị tuân thủ tốt quy định pháp luật lao động và bảo hiểm xã hội.

- **Phúc lợi:** Ngoài việc thực hiện chính sách phúc lợi của Nhà nước, Rong Việt còn có chương trình sinh hoạt tập thể định kỳ vào các dịp lễ (Tết Nguyên Đán, 30/4, 8/3, 20/10...); cấp phát trang phục làm việc; nghỉ mát hàng năm; tái tục bảo hiểm sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ; hỗ trợ khi có hiếu hỉ... Ngoài ra, CBCNV nữ được hỗ trợ nhân ngày Quốc tế Phụ nữ và ngày Phụ nữ Việt Nam, hỗ trợ phụ cấp thai sản.





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Các khoản đầu tư lớn trong năm:

Trong năm 2013 Rong Việt không phát sinh khoản đầu tư lớn nào.

Các công ty con, công ty liên kết:

Hiện tại Rong Việt không có công ty con và/hoặc công ty liên kết.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Kết quả kinh doanh	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	146,83	198,62	161,57	101,68	96,41
Lợi nhuận thuần từ HĐKD (tỷ đồng)	52,98	25,50	(128,38)	(28,46)	6,48
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	54,27	26,93	(126,34)	(27,64)	7,92
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	66,62	20,94	(126,34)	(27,64)	1,54

Bảng cân đối kế toán	31/12/2009	31/12/2010	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013
Tổng tài sản (tỷ đồng)	926,36	1,082,18	912,53	600,38	685,20
Tài sản ngắn hạn (tỷ đồng)	744,77	961,00	872,64	564,55	658,39
Tài sản dài hạn (tỷ đồng)	181,59	121,16	39,89	35,83	26,81
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	330,00	349,80	349,80	349,80	349,80
Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	368,73	389,67	263,33	235,69	237,23

Chỉ tiêu về cơ cấu tài sản	31/12/2009	31/12/2010	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	80,40%	88,80%	95,63%	94,03%	96,09%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	19,60%	11,20%	4,37%	5,97%	3,91%
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
Nợ phải trả/Tổng tài sản	60,20%	63,99%	71,14%	60,74%	65,38%
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	39,80%	36,01%	28,86%	39,26%	34,62%

Tỷ suất sinh lời	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
LNST / Doanh thu thuần	45,37%	10,54%	-78,20%	-27,18%	1,60%
LNST / VCSH bình quân	19,86%	5,52%	-38,70%	-11,08%	0,65%
LNST / TTS bình quân	10,37%	2,08%	-12,67%	-3,65%	0,24%
LNST / VDL bình quân	20,19%	6,16%	-36,12%	-7,90%	0,44%



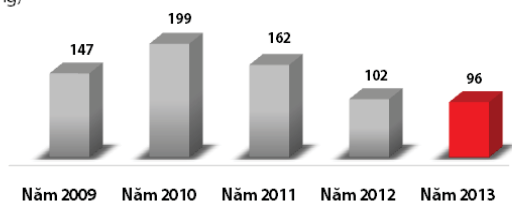
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu (tiếp theo)

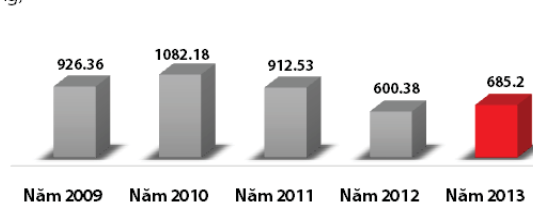
Giá trị sổ sách

Chỉ tiêu	Giá trị tại 31/12/2009	Giá trị tại 31/12/2010	Giá trị tại 31/12/2011	Giá trị tại 31/12/2012	Giá trị tại 31/12/2013
Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	368,73	389,67	263,33	235,69	237,23
Vốn Điều lệ (tỷ đồng)	330,00	349,80	349,80	349,80	349,80
Mệnh giá một cổ phần (đồng)	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000
Số cổ phần hiện hành (cổ phần)	33.000.000	34.979.987	34.979.987	34.979.987	34.979.987
Thư giá/cổ phần (đồng/cp)	11.174	11.140	7.528	6.738	6.782

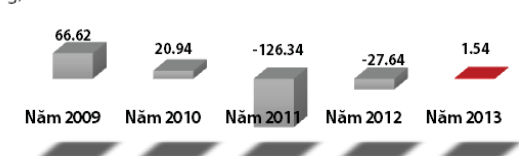
Doanh thu thuần
(Tỷ đồng)



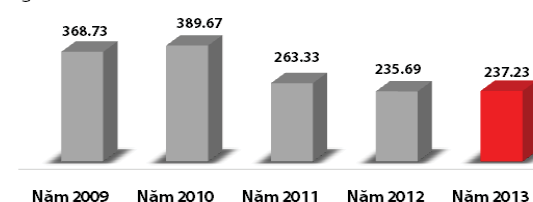
Tổng tài sản
(Tỷ đồng)



Lợi nhuận sau thuế
(Tỷ đồng)



Vốn chủ sở hữu
(Tỷ đồng)





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các chỉ tiêu về an toàn tài chính

Tại thời điểm cuối năm 2013, Rông Việt vẫn đảm bảo đầy đủ các chỉ tiêu về an toàn tài chính:

Chỉ tiêu về an toàn vốn(*)	ĐVT	31/12/2012	31/12/2013	Quy định tại Thông tư 226 và 165(*)
Tỷ lệ an toàn tài chính	%	253,17%	253,14%	Trên 180%
Tỷ lệ tổng nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	1,55	1,12	Không vượt quá 3 lần
Nợ ngắn hạn/tài sản ngắn hạn	Lần	0,64	0,56	Tối đa bằng 1
Giá trị còn lại của tài sản cố định/vốn điều lệ	%	5%	4,07%	Không vượt quá 50%

(*): Thông tư 165/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 09/10/2012, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Thông tin cổ phần

Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...)

Số lượng	: 34.979.987 cổ phần
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phần
Loại cổ phần	: cổ phần phổ thông

Tổng số cổ phiếu đang lưu hành:

Số lượng	: 34.979.987 cổ phần
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phần
Loại cổ phần	: cổ phần phổ thông

Tất cả các cổ phiếu đang lưu hành của Rông Việt đều thuộc diện được phép chuyển nhượng tự do.

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu:
0 (cổ phần)

Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của Rông Việt trong năm 2013

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
1	Cổ đông trong nước	34.952.981	99,92%
	- Pháp nhân	9.940.707	28,42%
	- Cá nhân	25.011.574	71,50%
2	Cổ đông nước ngoài	27.706	0,08%
	- Pháp nhân	0	0,00%
	- Cá nhân	27.706	0,08%
	Tổng cộng	34.979.987	100,00%

Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Chứng khoán Rông Việt ngày 18/03/2013, Trung tâm lưu ký chứng khoán



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

Cơ cấu cổ đông (tiếp theo)

Thông tin chi tiết về cổ đông lớn

STT Họ và tên/ tên giao dịch đối với tổ chức	Số Giấy CMND/ ĐKKD	Địa chỉ thường trú/địa chỉ trụ sở chính	Số lượng, tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2013	
			Số lượng	Tỷ lệ (%)
1 Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam	0301179079	Tầng 8 - VinCom Center, 72 Lê Thánh Tôn và 47 Lý Tự Trọng, P. Bến Nghé, Q.1, TP.HCM	3.800.000	10,86
2 CTCP Đầu tư Tài chính Sài Gòn Á Châu	0303889980	141 Nguyễn Du, Quận 1	2.217.900	6,34
3 Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH MTV	0300100037	275B Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP.HCM	2.575.800	7,36
4 Bà Lê Thị Ngọc Bích	023944285	31 Trịnh Hoài Đức, Phường 13, Q. 5, TP. HCM.	2.576.595	7,36
Tổng Cộng			11.170.295	31,92

Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Chứng khoán Rồng Việt ngày 18/03/2013, Trung tâm lưu ký chứng khoán

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có

Các chứng khoán khác

Không có



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Về khách quan, diễn biến tương đối tích cực của kinh tế vĩ mô và của thị trường chứng khoán đã tạo thuận lợi cho Rông Việt trong việc thực hiện kế hoạch kinh doanh trong năm 2013. Hoạt động được hưởng lợi nhiều nhất là hoạt động đầu tư khi công ty đã thanh toán được một số khoản đầu tư khá lớn và có lợi nhuận.

Bên cạnh đó, được sự quan tâm và hỗ trợ kịp thời của Hội đồng quản trị, đội ngũ nhân sự của công ty được giữ vững và cơ cấu theo hướng tập trung theo từng mảng kinh doanh đã tăng được tính chủ động và hiệu quả. Chi phí hoạt động được kiểm soát khá chặt chẽ, hoạt động kiểm soát rủi ro hiệu quả, không để xảy ra bất cứ sự cố gây tổn thất nào cho công ty... đã giúp cho công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch tài chính năm 2013.

Mặc dù kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán có diễn biến tích cực hơn nhưng vẫn chưa thực sự ổn định, thanh khoản của thị trường chỉ đạt khoảng 1,37 ngàn tỷ đồng/ngày, tăng rất ít so với mức thanh khoản 1,35 ngàn tỷ đồng/ngày của năm 2012 và thấp hơn so với các kịch bản dự kiến là 1,5 ngàn tỷ đồng/ngày. Trong hoạt động kinh doanh môi giới và dịch vụ chứng khoán thì sự cạnh tranh ngày càng gay gắt, khốc liệt; Đối với hoạt động ngân hàng đầu tư, các khách hàng đang ký hợp đồng sử dụng dịch vụ của Rông Việt vẫn tiếp tục kéo giãn tiến độ thực hiện, một số hợp đồng mua bán sáp nhập có giá trị lớn vẫn chưa tiến hành được do hoạt động của bản thân các doanh nghiệp chưa thuận lợi. Những yếu tố này đã làm ảnh hưởng đến hoạt động năm 2013 của các khối kinh doanh trên.

Ngoài ra, kế hoạch tăng vốn điều lệ của công ty chưa được thực hiện trong năm 2013 nên năng lực tài chính của công ty vẫn chưa được cải thiện dẫn đến việc cung cấp các dịch vụ hỗ trợ tài chính cho khách hàng cũng còn nhiều hạn

chế, chi phí tài chính vẫn còn cao, ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh chung của công ty.

ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM 2013

Tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2013, mặc dù kế hoạch tăng vốn điều lệ chưa thể thực hiện khiến nguồn lực tài chính của Công ty còn nhiều hạn chế, tuy nhiên Rông Việt đã liên tục bám sát và đạt được các mục tiêu kế hoạch đề ra từ đầu năm:

- Hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu và kế hoạch cắt giảm chi phí đề ra, đạt 394,1% kế hoạch lợi nhuận.
- Thanh toán được một số khoản đầu tư có khả năng thanh khoản thấp, thu về hơn một lượng lớn tiền mặt.
- Luôn đảm bảo được khả năng thanh khoản và duy trì các chỉ tiêu an toàn tài chính trên mức quy định.
- Cơ cấu nhân sự được sắp xếp, tổ chức lại theo hướng tập trung nhiều hơn cho các mảng hoạt động tạo doanh thu. Hệ thống của toàn Công ty được vận hành trôi chảy. Điều này thật sự là thành quả đáng khích lệ trong bối cảnh công ty còn phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thử thách.

ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

- Tại thời điểm 31/12/2013, tổng tài sản của Rông Việt đạt 685,2 tỷ đồng, trong đó tài sản ngắn hạn đạt 658,4 tỷ đồng, tương ứng chiếm 96% tổng tài sản. So với thời điểm đầu kỳ, tổng tài sản tăng 84,8 tỷ đồng do tài sản ngắn hạn tăng 93,8 tỷ đồng và tài sản dài hạn giảm 9,0 tỷ đồng so với đầu kỳ.
- Sự gia tăng trong tài sản ngắn hạn chủ yếu đến từ thay đổi trong khoản mục tiền và tương đương tiền (tăng 77,7 tỷ đồng). Tuy nhiên, nếu loại trừ khoản tiền thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán và tiền ký quỹ giao dịch chứng khoán của khách hàng thì khoản mục này không có nhiều biến động.

Đơn vị tính: Triệu đồng

	31/12/2013	31/12/2012
- Tiền mặt	50	86
- Tiền gửi ngân hàng	200.365	104.840
- Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	8.753	6.592
- Các khoản tương đương tiền	0	20.000
Tổng tiền & tương đương tiền	209.168	131.517
Trừ:		
- Tiền thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư	63.541	38.885
- Tiền ký quỹ giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư	118.165	65.116
Còn lại	27.463	27.516

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2013 của Rông Việt



- Tiền và các khoản tương đương tiền (209,2 tỷ đồng), các khoản phải thu ngắn hạn (392,4 tỷ đồng) là hai khoản mục có tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu tài sản ngắn hạn (chiếm tổng cộng 92% tài sản ngắn hạn).

- Các khoản phải thu ngắn hạn bao gồm phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán (266,5 tỷ đồng) và các khoản phải thu khác (143,4 tỷ đồng). Các khoản phải thu khó đòi (nợ xấu) giảm nhẹ (từ 22,4 tỷ đồng tại 31/12/2012 xuống còn 21,9 tỷ đồng tại 31/12/2013). Rong Viet đã trích lập dự

phòng phải thu khó đòi 17,6 tỷ đồng cho các khoản nợ xấu này.

- Tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu tài sản (chỉ chiếm 4% tại 31/12/2013). So với đầu kỳ, tài sản dài hạn của Rong Viet giảm từ 35,8 tỷ đồng tại 31/12/2012 xuống còn 26,8 tỷ đồng tại 31/12/2013 do trong năm Công ty khấu hao tài sản cố định và kết chuyển một số thiết bị văn phòng sang chi phí trả trước theo quy định mới ban hành năm 2013 của Bộ Tài chính.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Tài sản		Nguồn vốn	
Tài sản ngắn hạn	658,39	Nợ phải trả	447,97
<i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	<i>209,17</i>	<i>Nợ ngắn hạn</i>	<i>447,24</i>
<i>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	<i>55,57</i>	- Vay và nợ ngắn hạn	252,27
<i>Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	<i>392,43</i>	- Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	122,65
- Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	266,49	- Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	63,57
- Các khoản phải thu khác	143,41	- Nợ ngắn hạn khác	8,75
- Dự phòng phải thu khó đòi	-17,55	Nợ dài hạn	0,73
<i>Tài sản ngắn hạn khác</i>	<i>1,23</i>	Nguồn vốn chủ sở hữu	237,23
Tài sản dài hạn	26,81	- Vốn cổ phần	349,80
<i>Tài sản cố định</i>	<i>14,24</i>	- Thặng dư vốn cổ phần	33,48
<i>Tài sản dài hạn khác</i>	<i>12,57</i>	- Lỗ lũy kế	-150,36
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	685,20	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	685,20

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2013 của Rong Viet

Tình hình nguồn vốn

- Hiện cơ cấu nguồn vốn của Rong Viet thiên về thâm dụng nợ: Nợ phải trả tại 31/12/2013 đạt 448 tỷ đồng, chiếm 65% nguồn vốn và hầu hết là nợ ngắn hạn.

- Các khoản mục chính của nợ ngắn hạn tại cuối năm 2013 gồm vay và nợ ngắn hạn (252,3 tỷ đồng), phải trả thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán của khách hàng (63,5 tỷ

đồng) và khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác (122,6 tỷ đồng – chủ yếu là phải trả tiền ký quỹ giao dịch của nhà đầu tư (118,2 tỷ đồng)), các khoản vay và nợ ngắn hạn bao gồm:

- Nguồn vốn chủ sở hữu của Rong Viet có sự gia tăng nhẹ (1,5 tỷ đồng) nhờ trong năm hoạt động kinh doanh có lãi nên làm giảm khoản mục lỗ lũy kế và phục hồi vốn cho cổ đông.

Chỉ tiêu	Kỳ hạn (tháng)	Lãi suất (%/năm)	Số dư cuối kỳ (tỷ đồng)	Tài sản đảm bảo
Vay ngân hàng			64,0	
- Ngân hàng Eximbank	3 - 6	12	24,0	Cổ phiếu
- Ngân hàng Sacombank	3	12	40,0	Cổ phiếu
Nhận góp vốn theo Hợp đồng hợp tác đầu tư			188,3	
- Nhận từ cá nhân	3-6	10,0-10,5	63,3	Tín chấp
- Nhận từ tổ chức	6	12,5	125,0	Tín chấp
TỔNG CỘNG			252,3	



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO MỘT SỐ MẶT HOẠT ĐỘNG KHÁC

Hoạt động tại các chi nhánh

Hoạt động của các chi nhánh chủ yếu là cung cấp các dịch vụ về môi giới và tài trợ giao dịch nên luôn gắn chặt với diễn biến của thị trường. Mặc dù có nhiều nỗ lực nhằm cải thiện hoạt động kinh doanh, nhưng đến cuối năm 2013, các chi nhánh vẫn hoạt động chưa có hiệu quả, vẫn đang bị lỗ. Cụ thể:

Chỉ tiêu	Hà Nội	Nha Trang	Cần Thơ
Số lượng nhân sự	25	5	10
Tài khoản	6.005	1.510	3.928
Tổng giá trị giao dịch (tỷ đồng)	1.131,48	188,63	314,22
Thị phần môi giới	0,16%	0,03%	0,05%
Kết quả kinh doanh (tỷ đồng)			
- Tổng thu nhập	4,34	0,80	1,47
- Tổng chi phí	7,23	1,36	2,18
Lãi/lỗ năm 2013	-2,89	-0,56	-0,71

Hoạt động nhân sự đào tạo

- Do năm 2013 vẫn là 1 năm còn nhiều khó khăn trong hoạt động kinh doanh của Công ty nên chính sách chung về nhân sự vẫn là duy trì ổn định số lượng nhân viên hiện có từ đầu năm. Tính đến cuối năm 2013, tổng số cán bộ nhân là 148 người, giảm 9% so với cùng kỳ năm 2012.

- Trong năm qua, Rong Việt vẫn đảm bảo được các chính sách lương, thưởng, phúc lợi cho cán bộ nhân viên theo đúng tinh thần của thỏa ước lao động tập thể, thực hiện nghiêm túc các nghĩa vụ đối với các cơ quan quản lý nhà nước theo đúng quy định pháp luật. Trong năm, Rong Việt cũng đã tổ chức cho 8 nhân viên được tham gia các lớp học chứng chỉ chuyên môn chứng khoán và quản trị công ty, tổ chức cho lớp đào tạo tại chỗ "Thẩm định tài chính" cho 30 CBNV tham gia, kết hợp cùng Công đoàn tổ chức tổ chức cho toàn thể nhân viên Công ty được đi nghỉ mát tại Phan Thiết trong tháng 7/2013.

Hoạt động công nghệ thông tin

- Năm 2013 là năm có khá nhiều sự biến động đối với hoạt động công nghệ thông tin. Do yêu cầu nâng cấp hệ thống của HNX dẫn đến việc nâng cấp lớn nhất hệ thống Core kể từ khi triển khai. Tuy nhiên, với sự nỗ lực cao, hoạt động công nghệ thông tin đã cố gắng thực hiện tốt các công tác vận hành và nâng cấp hệ thống quản lý giao dịch, công tác phát triển phần mềm cũng

như công tác quản lý hạ tầng, đảm bảo hệ thống Core hoạt động ổn định. Rong Việt cũng đã triển khai thành công bảng giá mới, thêm bảng giá lô lẻ, triển khai dịch vụ margin bậc thang nhằm hỗ trợ thêm dịch vụ và tiện ích cho nhà đầu tư.

- Tháng 9/2013 Rong Việt đã chính thức đưa vào vận hành hệ thống giao dịch trực tuyến iDragon phiên bản cho máy tính bảng ipad nhằm nâng cao tính cạnh tranh trong lĩnh vực giao dịch trực tuyến của Rong Việt. Ngày 30/12/2013, Rong Việt chính thức triển khai dịch vụ "Tài khoản liên kết Ngân hàng" theo đúng lộ trình bắt buộc của thông tư số 210/2012/TT-BTC.

Hoạt động tài chính kế toán và kế hoạch nguồn vốn

- Hoạt động tài chính kế toán: Thực hiện tốt các báo cáo quản trị nội bộ, các báo cáo cho các cơ quan quản lý, theo dõi tính toán các chỉ số an toàn tài chính, tham vấn kịp thời cho Ban Điều hành các biện pháp để thực hiện theo đúng các quy định về an toàn tài chính.

- Hoạt động nguồn vốn: Đáp ứng đầy đủ và kịp thời nhu cầu vốn phục vụ cho hoạt động tài trợ giao dịch, tự doanh và các hoạt động khác. Tính đến cuối năm, hoạt động này đã thu xếp được hạn mức 360 tỷ đồng từ các đối tác Ngân hàng Eximbank, Ngân hàng Sacombank và Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long.



BÁO CÁO MỘT SỐ MẶT HOẠT ĐỘNG KHÁC (tiếp theo)

Hoạt động quảng bá thương hiệu, quan hệ cộng đồng và các hoạt động nội bộ

- Hoạt động quảng bá thương hiệu đã xây dựng được mối quan hệ tích cực với các cơ quan truyền thông, thường xuyên quảng bá, cập nhật các hình ảnh hoạt động và dịch vụ mới của Rong Viet lên trang web của Công ty và trên các trang thông tin điện tử Vietstock, CafeF và VnEconomy, thực hiện các bài giới thiệu về sản phẩm dịch vụ mới đến với khách hàng, đẩy mạnh hoạt động quảng cáo báo chí vào các dịp Đại hội cổ đông. Bên cạnh đó, trong năm Rong Viet cũng đã tổ chức thành công các hội thảo: “Nhận định kinh tế vĩ mô và tác động đến thị trường chứng khoán năm 2013” và “Nhận định kinh tế vĩ mô 6 tháng cuối năm 2013” với diễn giả quen thuộc là TS Trần Du Lịch.

- Ngoài ra, Rong Viet cũng chú trọng thực hiện các bản tin video cung cấp thông tin cho khách hàng, thực hiện được 4 bản tin nội bộ cho năm 2013, tham gia cuộc thi thực hiện Báo cáo thường niên 2012 đạt kết quả tốt.

- Trong năm, các hoạt động thiện nguyện cũng được Rong Viet chú trọng. Ngày 3/8/2013 Rong Viet đã tham gia và tài trợ chương trình Đi bộ vì nạn nhân chất độc màu da cam do Hội Chữ thập đỏ Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp cùng các đơn vị tổ chức. Trong tháng 9/2013 tiếp tục tổ chức chương trình Đồng hành đến trường – Chắp cánh ước mơ lần thứ 2 nhằm mục đích trao học bổng cho các học sinh giỏi và tặng quà cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn tại xã Cư Pơng - Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

Hoạt động kiểm soát nội bộ

- Trong năm 2013, công tác kiểm tra kiểm soát hoạt động kinh doanh môi giới tại Trụ sở chính và các chi nhánh được thực hiện thường xuyên. Các thiếu sót, vi phạm đã được giảm thiểu rất nhiều so với thời gian trước. Việc rà soát hồ sơ đăng ký Giao dịch trực tuyến của khách hàng được thực hiện đồng bộ tại Trụ sở chính và các chi nhánh.

- Ngoài ra, trong năm hoạt động này cũng đã ban hành quy trình Phòng chống rửa tiền và quy trình Quản trị rủi ro, đồng thời theo dõi việc thực hiện các báo cáo về phòng chống rửa tiền theo đúng quy định.

NHỮNG CẢI TIẾN TRONG CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

- **Cơ cấu tổ chức:** chuyển Khối Phân tích và tư vấn đầu tư từ mảng hỗ trợ sang mảng kinh doanh nhằm tăng tốc độ cung cấp dịch vụ, đáp ứng tốt hơn nữa nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Ngoài ra, Rong Viet đã thực hiện một số điều chuyển nhân sự theo hướng tập trung mạnh nguồn lực cho các hoạt động tạo doanh thu, nâng cao hiệu quả hiệu suất công việc, qua đó góp phần vào việc đạt được kết quả kinh doanh tích cực trong năm 2013.

- **Chính sách quản lý:** Công ty đã ban hành Chính sách quản trị rủi ro, Chính sách hạn mức rủi ro và Quy trình quản trị rủi ro nhằm củng cố các nền tảng hoạt động của Rong Viet, hướng tới sự phát triển ổn định, hiệu quả và bền vững. Để việc vận hành hệ thống quản trị rủi ro được thuận lợi hơn, trong năm 2013 Rong Viet đã thành lập Tiểu ban Quản trị rủi ro, trực thuộc Hội đồng Quản trị, chuyên trách việc rà soát, phát hiện, đo lường và đề xuất các biện pháp cụ thể giảm thiểu, ngăn ngừa các rủi ro trên toàn hệ thống.





KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG NĂM 2014

Nhận định tình hình kinh tế và thị trường chứng khoán năm 2014

Môi trường kinh tế thế giới

- Tăng trưởng kinh tế toàn cầu đã có những dấu hiệu phục hồi với nét chủ đạo là diễn biến ở các nước thu nhập cao trong những tháng gần đây : những nền kinh tế lớn của thế giới như Mỹ, EU, Nhật Bản đều đồng loạt công bố mức tăng trưởng dương kể từ Quý II/2013 đến nay.

Tăng trưởng kinh tế Đơn vị tính: %	Năm 2012	Năm 2013	Dự kiến 2014	
			IMF (01/2014)	IMF (10/2013)
Thế giới	3,1	3,0	3,7	3,6
Các nước phát triển	1,4	1,3	2,2	2,0
- Mỹ	2,8	1,9	2,8	2,6
- Eurozone	-0,7	-0,4	1,0	0,9
- Nhật Bản	1,4	1,7	1,7	1,3
Các nước mới nổi và đang phát triển	4,9	4,7	5,1	5,1
- Trung Quốc	7,7	7,7	7,5	7,2
- Ấn Độ	3,2	4,4	5,4	5,2
- Brazil	1,0	2,3	2,3	2,5
- ASEAN-5	6,2	5,0	5,1	5,4

Nguồn: IMF, World Economic Outlook

- Các chỉ số chính về hoạt động kinh tế cho thấy chu kỳ sản xuất và thương mại trên toàn cầu có thể đã đạt mức đáy vào Quý II năm 2013. Chênh lệch lãi suất trái phiếu quốc gia của các nước đang phát triển đã giảm đáng kể tính từ cuối tháng 8/2013 phản ánh sự ổn định kinh tế cũng đang trở lại với các nước này.

- Các nước đang phát triển ở Đông Á đang đóng góp gần 40% mức tăng trưởng toàn cầu và 1/3 tổng kim ngạch thương mại toàn cầu, nhiều hơn bất cứ khu vực nào khác trên thế giới. Một điều đáng chú ý là những nỗ lực của Nhật Bản nhằm tái lập phát nền kinh tế của nước này, đồng thời khuyến khích các công ty Nhật Bản tăng cường đầu tư sẽ có tác động lan tỏa tích cực lên toàn khu vực Đông Á – vốn có quan hệ thương mại và đầu tư chặt chẽ với Nhật Bản.

- Kinh tế thế giới được dự báo sẽ đạt được tốc độ tăng trưởng 3,6% năm 2014 và 3,9% năm 2015 (năm 2013 chỉ tăng 2,9%) (theo IMF và OECD), cho thấy niềm tin vào sự phục hồi kinh tế thế giới đang trở lại.

Tình hình kinh tế vĩ mô Việt Nam

- Năm 2013 đánh dấu những bước tiến tích cực của nền kinh tế Việt Nam. Lạm phát ổn định ở mức thấp; cán cân thương mại tiếp tục duy trì mức thặng dư nhẹ; vốn FDI đăng ký tăng mạnh; vàng, tỷ giá ổn định và dự trữ ngoại hối tiếp tục gia tăng. Chính sách tiền tệ và tài khóa tiếp tục được duy trì theo hướng nới lỏng một cách thận trọng và linh hoạt đã và đang phát huy tác dụng tích cực, hỗ trợ đà phục hồi của nền kinh tế : Tăng trưởng GDP năm 2013 đạt 5,42%, gần đạt mục tiêu 5,5% và cao hơn con số 5,25% của

năm 2012; sản xuất công nghiệp có dấu hiệu phục hồi; số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới gia tăng;...

Vốn FDI qua các năm



Nguồn: GSO, RongViet Securities

Lãi suất qua các năm



Nguồn: GSO, RongViet Securities

- Nhờ những chuyển biến tích cực về môi trường kinh tế vĩ mô và chất lượng cơ sở hạ tầng, năng lực cạnh tranh của Việt Nam đã có những cải thiện đáng kể, thể hiện bằng việc Việt Nam tăng 5 bậc xếp hạng năng lực cạnh tranh quốc gia theo đánh giá của Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF).

- Nhìn chung, tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2014 đang nhận được nhiều kỳ vọng tích cực : kinh tế vĩ mô tiếp tục được ổn định, sức cạnh tranh của nền kinh tế được cải thiện, niềm tin của thị trường đang được củng cố và doanh nghiệp có triển vọng phát triển tốt hơn trong giai đoạn sắp tới.

Dự báo một số chỉ số vĩ mô 2014	2012	2013	2014F
Tăng trưởng kinh tế	5,03%	5,42%	5,7%
Cán cân thương mại (tỷ USD)	+0,78	+0,09	-1,5
Tăng trưởng xuất khẩu	18,2%	15,4%	19%
Tăng trưởng nhập khẩu	6,6%	16,1%	21%
Lạm phát	6,81%	6,04%	7%
Trần lãi suất huy động	8%	7%	7%
Tăng trưởng cung tiền	22,4%	18,51%	20-22%
Tăng trưởng tín dụng	8,91%	12,51%	15%
Bội chi ngân sách	4,8%	5,3%	5,3%
Tỷ giá	20.850	21.246	21.500

Nguồn: GSO, RongViet Securities tổng hợp và dự báo

Tình hình thị trường chứng khoán Việt Nam và ngành chứng khoán nói riêng

- Năm 2013 là một năm thị trường chứng khoán theo sát những diễn biến vĩ mô xoay quanh tăng trưởng tín dụng, nợ xấu, lạm phát, thanh khoản thị trường bất động sản. Nhờ những thông tin tích cực trong năm 2013 (tình hình vĩ mô được cải thiện, ETF tái cơ cấu, kỳ vọng tăng room cho khối ngoại), chỉ số VNIndex duy trì đà tăng qua từng tháng; thanh khoản tuy chưa cao nhưng ổn định qua từng phiên giao dịch và tăng dần, NĐTNN có xu hướng quay lại thị trường, VNIndex đóng cửa năm 2013 ở mức 504,6 điểm, tăng 90.9 điểm tương ứng tăng 22% so với



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG NĂM 2014 (tiếp theo)

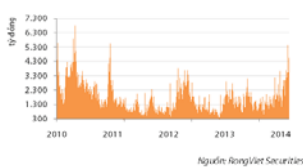
Tình hình thị trường chứng khoán Việt Nam và ngành chứng khoán nói riêng (tiếp theo)

đầu năm. HNIndex đóng cửa ở mức 67,84 điểm, tăng 14.76% so với đầu năm. Giá trị giao dịch bình quân trên sàn HSX đạt 1.092 tỷ đồng/phiên và 154 tỷ đồng/phiên trên sàn HNX. Khối lượng giao dịch trung bình trong năm qua đạt 67,3 triệu cổ phiếu/phiên trên sàn HSX (tăng 31% so với năm 2012) và 36.4 triệu cổ phiếu trên sàn HNX (giảm 12%). Nhờ sự gia tăng của các chỉ số chứng khoán trong năm 2013, Việt Nam trở thành một trong những nước có mức độ phục hồi thị trường chứng khoán mạnh nhất thế giới.

Diễn biến chỉ số VNIndex và HNIndex theo năm



Diễn biến thanh khoản của hai sàn theo năm



- Trong năm 2013, những biện pháp tái cơ cấu hệ thống ngân hàng và xử lý nợ xấu đã góp phần giúp hệ thống tài chính nâng cao khả năng cấp tín dụng cho nền kinh tế, các doanh nghiệp hoạt động thêm hiệu quả nhờ tiếp cận được nguồn vốn với chi phí hợp lý. Và nhờ vậy, thị trường chứng khoán có thể cung ứng thêm nhiều nguồn hàng chất lượng, giúp nhà đầu tư có thêm nhiều lựa chọn hấp dẫn để giải ngân. Bên cạnh đó, Đề án hợp nhất hai Sở GDCK HOSE và HNX nếu hoàn tất triển khai trong năm 2014 sẽ làm gia tăng quy mô, mức độ vốn hoá thị trường, đáp ứng được nhu cầu đầu tư đa dạng của nhà đầu tư trong và ngoài nước, thu hút dòng vốn đầu tư gián tiếp. Ngoài ra, UBCKNN cũng đang hoàn tất xây dựng khung pháp lý để phát triển thị trường chứng khoán phái sinh tập trung, giúp hoàn thiện cấu trúc thị trường tài chính và càng làm tăng cơ hội thu hút dòng vốn đầu tư trong khu vực và trên thế giới. Thị trường chứng khoán năm 2014 được kỳ vọng sẽ đón nhận thêm nhiều dòng vốn đầu tư tốt từ nhà đầu tư trong và ngoài nước và tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tốt trong năm 2014.

- Với nhận định về triển vọng của kinh tế và TTCK Việt Nam năm 2014, Rong Việt đang đứng trước cơ hội để đây nhanh được tốc độ khôi phục những khó khăn thua lỗ trong quá khứ và cơ hội để đưa công ty và giai đoạn phát triển và tăng trưởng nhanh. Tuy nhiên để nắm bắt cơ hội này các công ty chứng khoán có quy mô vừa như Rong Việt sẽ cần nhiều nỗ lực vượt bậc và hết sức tập trung cho từng mục tiêu. Hiện tại hơn 65% thị phần môi giới chứng khoán đang nằm trong tay 10 công ty chứng khoán lớn, gần 90 công ty chứng khoán khác phải cạnh tranh khốc liệt để có chỗ trong 35% thị phần còn lại, hoặc phải lựa chọn phương án giải thể/sáp nhập với các

công ty khác: tính đến hết tháng 1/2014 đã có 24 công ty chứng khoán được tái cấu trúc, rút khỏi thị trường dưới nhiều hình thức, và tiến trình thanh lọc những CTCK kém hiệu quả này dự kiến còn tiếp tục trong năm 2014.

- Với tình hình tài chính chưa thực sự vững mạnh, khoản lỗ lũy kế vẫn còn lớn, Ban lãnh đạo Rong Việt nhận thấy rằng khó khăn, thử thách vẫn còn rất nhiều ở phía trước. Tuy nhiên, với niềm tin vững chắc vào nền tảng Công ty đã gây dựng trong hơn 06 năm hoạt động, đó là sản phẩm – dịch vụ có tính cạnh tranh cao, hệ thống vận hành hoàn chỉnh, đội ngũ nhân sự có chuyên môn tốt và nhiệt huyết, hệ thống quản lý rủi ro chặt chẽ và có hiệu quả, cùng với thành quả bước đầu về việc hoàn tất quá trình tái cấu trúc và gạt hái được kết quả tích cực trong năm 2013, Rong Việt quyết định chọn thông điệp **“HÀNH ĐỘNG”** làm kim chỉ nam hoạt động trong năm 2014 với mục tiêu tăng tốc, nhanh chóng vượt qua khó khăn, từng bước giảm khoản lỗ lũy kế, phục hồi vốn cho cổ đông.

Mục tiêu hoạt động năm 2014

Mục tiêu chính trong năm 2014

- Với nhận định tình hình thị trường tốt hơn, định hướng hoạt động của công ty năm 2014 được tập trung theo các mục tiêu sau:

- + Tăng cường các hoạt động tạo doanh thu, tập trung đẩy mạnh mảng dịch vụ môi giới-dịch vụ chứng khoán, ngân hàng đầu tư; Năng động tìm kiếm các cơ hội đầu tư cho hoạt động đầu tư tài chính.
- + Hoàn thiện và củng cố hệ thống quản trị rủi ro, đảm bảo các hoạt động của công ty vận hành an toàn, hiệu quả và tuân thủ trong bối cảnh cần tăng tốc các hoạt động kinh doanh tạo doanh thu.
- + Tìm kiếm các phương án để tăng năng lực tài chính của công ty.

Kế hoạch tài chính và các kế hoạch cụ thể của từng mảng nghiệp vụ

Kế hoạch tài chính

- Giả định khi xây dựng kế hoạch kinh doanh: giá trị giao dịch bình quân toàn thị trường là 1.500 tỷ đồng/ngày, tăng 9,3% so với năm 2013 (1.372 tỷ đồng/ngày).

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2014	2013%
I	THU NHẬP	97.901	95.000	97,04%
1	Hoạt động kinh doanh môi giới	26.988	30.000	111,16%
2	Hoạt động dịch vụ chứng khoán	33.124	29.000	87,55%
3	Hoạt động đầu tư	28.448	25.000	87,88%
4	Hoạt động ngân hàng đầu tư	1.524	5.000	328,08%
5	Hoạt động khác	7.817	6.000	76,76%
II	CHI PHÍ	89.979	86.000	95,58%
III	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	7.922	9.000	113,61%



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các kế hoạch cụ thể của từng mảng nghiệp vụ

Hoạt động môi giới

- Số lượng tài khoản cuối năm: tối thiểu tăng thêm 3.000 tài khoản (5,2% tổng số tài khoản hiện có), đưa tổng số tài khoản lên khoảng 60.000 tài khoản.
- Thị phần môi giới đạt mức thị phần toàn thị trường lớn hơn 2,5%, trong đó thị phần trên sàn HSX thuộc nhóm 10 công ty chứng khoán dẫn đầu.
- Phần đầu đạt mức doanh thu phí môi giới khoảng 30 tỷ đồng.

Hoạt động dịch vụ chứng khoán

- Đạt số dư tài trợ ký quỹ bình quân tối thiểu là 150 tỷ đồng.
- Kiểm soát rủi ro, không phát sinh thêm nợ xấu trong năm 2014.

Hoạt động ngân hàng đầu tư

- Đẩy mạnh việc tìm kiếm khách hàng trong các hoạt động tư vấn tài chính, đảm bảo tiến độ và hiệu quả các hợp đồng tư vấn tài chính.
- Hoạt động tư vấn M&A, thu xếp vốn được nhận định là một hoạt động rất quan trọng trong năm 2014 do tính phù hợp với xu thế và tiềm năng phát triển của lĩnh vực này, do đó sẽ sắp xếp và tăng cường nhân sự cho hoạt động M&A, triển khai một cách chủ động trong việc tìm kiếm và kết nối các cơ hội đầu tư cho các khách hàng trong lĩnh vực này.

Hoạt động đầu tư

- Bám sát thị trường để thực hiện giao dịch ngắn hạn trong các giai đoạn thị trường sôi động nhằm gia tăng thu nhập cho hoạt động đầu tư.
- Tiếp tục cơ cấu lại danh mục đầu tư theo hướng thanh toán một số khoản mục đầu tư dài hạn để tăng lượng tiền mặt.

Hoạt động của các chi nhánh

- Đẩy mạnh hai hoạt động chính là môi giới và giao dịch ký quỹ với mục tiêu các chi nhánh đều tự cân đối được thu chi.
- Xem xét tuyển dụng nhân sự môi giới bổ sung cho các chi nhánh để tăng năng lực hoạt động.

Các giải pháp thực hiện kế hoạch

Quản lý kế hoạch doanh thu

Năng động, tích cực "HÀNH ĐỘNG" tìm kiếm các cơ hội kinh doanh nhằm tăng được doanh thu từ các mảng kinh doanh chính, từng bước giảm lỗ lũy kế, cụ thể:

Kinh doanh môi giới và Dịch vụ khách hàng

- Tập trung theo định hướng ưu tiên phát triển khách hàng cá nhân và tổ chức trong nước, từng bước tiếp cận và đẩy mạnh phát triển khách hàng tổ chức nước ngoài.
- Phát triển và nâng cao chất lượng tư vấn đầu tư cho khách hàng thông qua các chương trình phối hợp với Khối Phân tích và Tư vấn đầu tư.
- Xây dựng các chương trình chăm sóc và phục vụ khách hàng; nghiên cứu và xây dựng các sản phẩm mới theo xu hướng phát triển của thị trường.
- Hoàn thiện và phát triển các sản phẩm giao dịch trực tuyến như iDragon, tabDragon, liveDragon... nhằm gia tăng và dẫn đầu về tiện ích giao dịch trực tuyến cho khách hàng.

Tài trợ giao dịch

- Xây dựng các sản phẩm dịch vụ đa dạng về tài trợ giao dịch
- Xây dựng và quản lý chặt chẽ danh mục tài trợ, giám sát và thực hiện chặt chẽ các quy định xử lý tài sản, đảm bảo không làm tăng nợ xấu.

Đầu tư

- Theo dõi, bám sát thị trường tận dụng các cơ hội đầu tư có hiệu quả trên cơ sở phân bổ nguồn vốn và danh mục đầu tư hợp lý.
- Tập trung thanh toán các khoản đầu tư niêm yết ít thanh khoản, hiệu quả không cao.

Tư vấn tài chính và Ngân hàng đầu tư (IB)

- Tận dụng cơ hội việc đẩy mạnh cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước của Chính phủ trong giai đoạn 2014 – 2015 nhằm cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp như: tư vấn cổ phần hóa, tư vấn định giá, tìm kiếm đối tác chiến lược.
- Tăng cường hợp tác chặt chẽ hơn nữa với cổ đông lớn Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam (Eximbank) nhằm nhanh chóng mở rộng mối quan hệ doanh nghiệp, gia tăng cơ hội cung cấp các dịch vụ liên quan đến nghiệp vụ ngân hàng đầu tư như: tư vấn phát hành chứng khoán huy động vốn, tư vấn tái cấu trúc tài chính, tư vấn mua bán sáp nhập doanh nghiệp, thu xếp vốn, tìm kiếm đối tác chiến lược.
- Phát triển khách hàng mới, duy trì và giữ vững quan hệ với các khách hàng hiện hữu, tìm các giải pháp đẩy mạnh tiến độ các hợp đồng đang thực hiện để ghi nhận doanh thu.
- Tích cực chủ động tìm kiếm các cơ hội, các đối tác trong dịch vụ M&A nhằm kết nối các cơ hội đầu tư.

Tăng cường nhân sự nhằm bổ sung cho các hoạt động kinh doanh

- Dự kiến sẽ tăng khoảng 15 nhân sự, tương đương 10% nhân sự hiện có nhằm bổ sung nguồn lực cho các bộ phận kinh doanh môi giới, ngân hàng đầu tư và phân tích tư vấn đầu tư. Chỉ ưu tiên tuyển dụng nhân sự có kinh nghiệm, có năng lực và phù hợp với văn hoá và định hướng hoạt động của công ty.

Quản lý rủi ro

- Hoàn thiện các hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ; quy chế quản lý rủi ro nhằm bảo đảm tuân thủ đầy đủ các quy định của Công ty và pháp luật.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát các hoạt động các bộ phận liên quan đến giao dịch với khách hàng nhằm giảm thiểu các rủi ro thất thoát tài sản và uy tín của Công ty, giảm thiểu các xung đột lợi ích với khách hàng.

Quản lý chi phí

- Rà soát toàn bộ các hạng mục chi phí hoạt động, tiết giảm các chi phí không quan trọng.
- Cơ cấu, định biên lại nhân sự theo hướng tinh gọn, chọn lọc và nâng cao hiệu suất công việc.

Tăng năng lực tài chính

- Xây dựng phương án tăng năng lực tài chính thông qua huy động khoảng 100–200 tỷ đồng vốn cổ phần hoặc trái phiếu chuyển đổi nhằm tăng năng lực tài chính cho các hoạt động kinh doanh, đảm bảo an toàn và vững vàng cho các chỉ số an toàn tài chính của công ty.

Tổng kết lại, dựa trên đánh giá về triển vọng của kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2014, cũng như nội lực của Rong Viet hiện tại như: tính cạnh tranh cao của sản phẩm dịch vụ, hệ thống vận hành hoàn chỉnh, đội ngũ nhân sự có chuyên môn tốt và nhiệt huyết, Ban Tổng Giám đốc Rong Viet tin tưởng rằng các mục tiêu kinh doanh đề ra trong năm 2014 hoàn toàn có thể đạt được.

Kết nối Các cơ hội đầu tư





ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA RỒNG VIỆT

ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA RỒNG VIỆT

Nhìn lại hoạt động của Rồng Việt năm 2013, Hội đồng quản trị ghi nhận những nỗ lực rất lớn của toàn thể đội ngũ cán bộ nhân viên Rồng Việt. Trong bối cảnh kế hoạch tăng vốn điều lệ chưa thực hiện được trong năm 2013, đồng thời Công ty phải chịu rất nhiều áp lực về việc bắt buộc phải có lãi trong năm 2013 nếu không sẽ bị hủy niêm yết, thì việc Rồng Việt hoàn thành đạt 394,1% kế hoạch lợi nhuận năm là điều rất tích cực.

Bên cạnh đó, mặc dù nguồn lực tài chính của Công ty chưa được dồi dào, nhưng việc Rồng Việt luôn nằm trong nhóm những công ty có độ ổn định cao về tài chính khi đạt được những chỉ tiêu an toàn tài chính do Bộ Tài chính quy định là một điều rất đáng trân trọng.

Ngoài ra, trong năm 2013, Rồng Việt cũng đã tự mình xây dựng và ban hành một loạt các quy chế, quy trình về việc quản trị rủi ro. Hệ thống quản trị rủi ro được vận hành tốt là nền tảng rất vững chắc để Công ty có thể hoạt động ổn định và phát triển bền vững.

ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá về hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc Rồng Việt, Hội đồng Quản trị nhất trí rằng Ban Tổng Giám đốc của Công ty đã có sự chỉ đạo, điều hành sát sao các mặt hoạt động của Rồng Việt, báo cáo trung thực mọi hoạt động của Ban điều hành và hoạt động của Công ty cho Hội đồng Quản trị.

Không chỉ hoàn thành và vượt mức kế hoạch lợi nhuận của năm 2013, Ban Tổng Giám đốc cũng đã điều hành bộ máy Rồng Việt hoạt động nhịp nhàng, ổn định và hiệu quả trong suốt cả năm, đồng thời giữ vững được đội ngũ cán bộ nhân viên giỏi chuyên môn, giàu nhiệt huyết với nghề, đây là điều rất đáng ghi nhận.

CÁC ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đối với hoạt động của Rồng Việt những năm tiếp theo, Hội đồng Quản trị thống nhất giữ vững những định hướng chiến lược đã vạch ra từ đầu nhiệm kỳ, đồng thời bổ sung những điều chỉnh phù hợp với khả năng phát triển không ngừng của Rồng Việt như sau:

- Kiên định chiến lược phát triển Rồng Việt trở thành một ngân hàng đầu tư hàng đầu Việt Nam với thế mạnh ở hai nghiệp vụ chính là môi giới và ngân hàng đầu tư, kết hợp với hoạt động đầu tư ở một tỷ lệ hợp lý trên vốn chủ sở hữu.
- Tiếp tục tăng năng lực tài chính thông qua việc triển khai tìm kiếm và lựa chọn đối tác chiến lược theo chiến lược phát triển giai đoạn 2012 – 2016. Tiến hành phát hành thêm cổ phiếu hoặc trái phiếu chuyển đổi để huy động thêm 100 - 200 tỷ đồng, tăng cường tiềm lực tài chính, bổ sung nguồn vốn cho các nghiệp vụ kinh doanh và năng lực cạnh tranh trong giai đoạn mới.
- Tiếp tục cấu trúc lại nguồn vốn, tài sản và cơ cấu thu nhập theo hướng đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ: môi giới, giao dịch ký quỹ, ngân hàng đầu tư nhằm đạt được sự hiệu quả, ổn định và an toàn. Cơ cấu nguồn vốn cho hoạt động đầu tư tài chính ở mức hợp lý trên cơ sở nắm bắt được các cơ hội của thị trường để đạt được các mục tiêu hiệu quả cao, bảo toàn nguồn vốn.
- Tiếp tục nghiên cứu phát triển các sản phẩm dịch vụ mới phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế để đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm chuẩn bị cho những thay đổi của môi trường kinh doanh và phục vụ cho mục tiêu phát triển của công ty.
- Củng cố và nâng cao chất lượng quản trị, tập trung vào việc hỗ trợ và chỉ đạo Ban điều hành trong công tác phát triển khách hàng, đặc biệt tập trung vào thu xếp, hỗ trợ vốn cho các hoạt động dịch vụ của công ty, mở rộng các quan hệ hợp tác và quản lý rủi ro hoạt động.
- Tiếp tục thực hiện chiến lược phát triển nguồn nhân lực thông qua các chương trình tuyển dụng, đào tạo để có đội ngũ nhân sự chủ chốt đủ sức thích nghi với những thay đổi của môi trường kinh doanh và triển khai các mục tiêu phát triển của công ty.
- Phấn đấu đến năm 2015, Rồng Việt giảm mạnh lỗ lũy kế, hướng đến mục tiêu đạt hiệu quả cho giai đoạn kế tiếp.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của Rồng Việt hiện nay có năm (05) thành viên: một Chủ tịch, một Phó Chủ tịch và ba thành viên.

STT	Họ và tên/ tên giao dịch đối với tổ chức	Số Giấy CMND/ ĐKKD	Số lượng, tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2013	
			Số lượng	Tỷ lệ (%)
I THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KHÔNG ĐIỀU HÀNH				
1	Ông Nguyễn Miên Tuấn Chủ tịch HĐQT Sở hữu cá nhân	260799742	567.100	1,62%
2	Ông Trần Tấn Lộc Thành viên HĐQT Đại diện sở hữu cho NHTM CP XNK Việt Nam (EXIMBANK) Sở hữu cá nhân	022484949 0301179079	3.800.000 31.800	10,86% 0,09%
3	Bà Nguyễn Nữ Tường Oanh Thành viên HĐQT Sở hữu cá nhân Đại diện sở hữu cho Công ty CP Đầu tư tài chính Sài Gòn – Á Châu	211645753 0303889980	2.217.900 0 2.217.900	6,34% 0 6,34%
II THÀNH VIÊN HĐQT ĐIỀU HÀNH				
1	Ông Nguyễn Hữu Tú Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Sở hữu cá nhân	141824363	58.300 58.300	0,17% 0,17%
III THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP KHÔNG ĐIỀU HÀNH				
1	Ông Nguyễn Thúc Vinh Thành viên HĐQT Sở hữu cá nhân	022823356	31.800 31.800	0,09% 0,09%
Tổng cộng			6.675.100	19,08%

Ghi chú: Tỷ lệ sở hữu (%) tính trên vốn điều lệ 349.799.870.000 đồng

Trong năm 2013, Cơ cấu Hội đồng quản trị có sự biến động như sau:

- Ông Phạm Hữu Phú từ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị kể từ ngày 09/07/2013;
- Ông Trần Tấn Lộc được bổ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị thay thế ông Phạm Hữu Phú kể từ ngày 10/07/2013.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**Thông tin các thành viên Hội đồng Quản trị**

Ông Nguyễn Miên Tuấn
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Miên Tuấn có hơn 14 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, tài chính ngân hàng, chứng khoán và thị trường vốn ở Việt Nam. Trước khi tham gia sáng lập Rông Việt, Ông Nguyễn Miên Tuấn từng công tác tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM và sau đó giữ vị trí Trưởng Phòng Đầu tư Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank). Ông Tuấn là một trong những cổ đông sáng lập Rông Việt, ông hiện đang đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Rông Việt, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Pympherpharco. Ông Tuấn tốt nghiệp Cao học kinh tế, ngành tài chính ngân hàng tại Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh.



Ông Nguyễn Hữu Tú
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Hữu Tú có hơn 13 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, tài chính ngân hàng, chứng khoán và thị trường vốn ở Việt Nam. Năm 2000, Ông Tú làm việc tại Vietinbank với chức vụ Chuyên viên nghiệp vụ Hội sở chính và sau đó làm việc tại Công ty Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam, nắm giữ các vị trí Trưởng phòng Tự doanh - phát hành, Trưởng phòng Tư vấn Tài chính doanh nghiệp, Phó Giám đốc Công ty. Từ năm 2008 đến nay, Ông Tú giữ vai trò Phó Tổng Giám đốc – Giám đốc chi nhánh Hà Nội Công ty Cổ phần Chứng khoán Rông Việt. Ông Tú tham gia Hội đồng quản trị Rông Việt nhiệm kỳ 2012 – 2016 với chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị. Ông Tú tốt nghiệp Thạc sĩ kinh tế, ngành tài chính ngân hàng tại Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội.



Ông Trần Tấn Lộc
Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Trần Tấn Lộc là Tiến sĩ Kinh tế ngành Tài chính – Tín dụng và có hơn 24 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Ông Lộc hiện là Phó Tổng Giám đốc thường trực Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (Eximbank). Ông từng đảm nhiệm các vị trí: Phó Phòng Kế toán Giao dịch, Phó Phòng, Trưởng Phòng Thẻ Tín dụng, Trợ lý Tổng Giám đốc kiêm Phó ban Dự án Phát triển, Thư ký Hội đồng Quản trị kiêm Phó Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị tại Ngân hàng Eximbank.



Ông Nguyễn Thúc Vinh
Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Thúc Vinh là sáng lập viên, thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Việt Long (VDFM), thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhà Rông. Trước đó, ông Vinh làm việc tại Sacombank, một trong những ngân hàng thương mại cổ phần hàng đầu Việt Nam, và giữ các trọng trách như Trưởng phòng Kế hoạch & Đầu tư và Giám đốc Điều hành. Ông Vinh đại diện cho VDFM tham gia HĐQT Rông Việt với vai trò thành viên Hội đồng quản trị. Ông Vinh tốt nghiệp Thạc sĩ kinh tế chuyên ngành Tài chính tại Đại học New South Wales (University of New South Wales – UNSW) thuộc Sydney Úc.



Bà Nguyễn Nữ Tường Oanh
Thành viên Hội đồng Quản trị

Bà Nguyễn Nữ Tường Oanh hiện là Luật sư thuộc đoàn Luật sư TP.HCM và là Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Sài Gòn Á Châu. Trước đó, Bà Oanh làm việc tại Công ty Cổ phần Bất động sản Phương Nam, Công ty Cổ phần Bất động sản Tân Vạn Hưng với vai trò trợ lý Giám đốc. Bà Oanh đại diện cho Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Sài Gòn Á Châu tham gia Hội đồng quản trị Rông Việt nhiệm kỳ 2012 – 2016 với vai trò thành viên Hội đồng quản trị. Bà Oanh tốt nghiệp trường ĐH Luật TP.HCM.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

- Tiểu ban Nhân sự - Lương - Thưởng: Thành lập ngày 26/07/2013, gồm 05 thành viên
- Tiểu ban Quản trị rủi ro: Thành lập ngày 09/08/2013

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Nằm bắt đầu phục hồi trở lại của kinh tế thế giới, cũng như những chuyển biến tích cực của nền kinh tế Việt Nam, Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ kịp thời cho Ban điều hành thông qua việc ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh, tổ chức bộ máy và các vấn đề quan trọng khác trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, phù hợp với các quy chế, quy định hiện hành của Công ty và pháp luật.

Trong niên độ vừa qua, Hội đồng quản trị đã có 08 phiên họp quyết định các nội dung quan trọng về các lĩnh vực kế hoạch hoạt động kinh doanh, tổ chức, tài chính... đảm bảo hoạt động của Công ty hiệu quả và tuân thủ đúng Điều lệ của Công ty.

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
1	Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐQT	27/02/2013	- Thông qua việc chốt danh sách cổ đông và công tác tổ chức ĐHCĐ thường niên 2012.
2	Nghị quyết 02/2013/NQ-HĐQT	25/03/2013	- Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012. - Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2013 trình Đại hội đồng cổ đông. - Thông qua chương trình, kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012. - Thông qua các tờ trình và một số nội dung trình bày tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012.
3	Nghị quyết 03/2013/NQ-HĐQT	25/04/2013	- Thông qua cử đại diện phần vốn góp của Rong Viet tại Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.
4	Nghị quyết 04/2013/NQ-HĐQT	05/06/2013	- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính Rong Viet năm 2013.
5	Nghị quyết 05/2013/NQ-HĐQT	09/07/2013	- Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh 06 tháng đầu năm 2013 và kế hoạch kinh doanh 06 tháng cuối năm 2013. - Thông qua việc từ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị của Ông Phạm Hữu Phú. - Thông qua việc bổ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Trần Tấn Lộc. - Thông qua việc bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với Ông Nguyễn Chí Trung.
6	Nghị quyết 06/2013/NQ-HĐQT	15/10/2013	- Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh 09 tháng đầu năm 2013. - Thông qua kế hoạch kinh doanh trong những tháng cuối năm 2013.
7	Nghị quyết 07/2013/NQ-HĐQT	14/5/2012	- Thông qua kế hoạch vay vốn phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty.
8	Nghị quyết 08/2013/NQ-HĐQT	15/6/2012	- Thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 11 tháng và dự kiến kết quả kinh doanh cả năm 2013. - Thông qua định hướng xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2014.

Nguồn: Báo cáo tình hình quản trị của Rong Viet năm 2013

Ngoài ra, tại các phiên họp Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị đều xem xét, thảo luận và quyết định việc triển khai các nội dung kinh doanh theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông.

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc: Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty đạt hiệu quả và đúng pháp luật, đồng thời Hội đồng quản trị cũng luôn theo dõi việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Đại hội Đồng Cổ đông năm 2013 đã thông qua chức danh thành viên Hội đồng quản trị độc lập đối với ông Nguyễn Thúc Vinh. Trong năm vừa qua, ông Nguyễn Thúc Vinh đã tham dự đầy đủ các buổi họp Hội đồng quản trị, cùng bàn bạc, thảo luận và thống nhất quyết định các vấn đề quan trọng của Công ty.

Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

- Tiểu ban Nhân sự - Lương - Thuế: Thường xuyên hỗ trợ HĐQT trong việc đề bạt, bổ nhiệm nhân sự quản lý Công ty.
- Tiểu ban Quản trị rủi ro: Hỗ trợ cho HĐQT trong công tác quản trị rủi ro.

BAN KIỂM SOÁT

Cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có ba (03) thành viên: một Trưởng ban và hai thành viên.

STT	Họ và tên/ tên giao dịch đối với tổ chức	Số Giấy CMND/ ĐKKD	Số lượng, tỷ lệ sở hữu tại ngày 18/3/2013	
			Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Ông Nguyễn Văn Minh Trưởng Ban Kiểm soát Sở hữu cá nhân	214966531	5.000 5.000	0,01% 0,01%
2	Ông Tôn Thất Diên Khoa Thành viên Ban Kiểm soát Sở hữu cá nhân	024838600	5.300 5.300	0,02% 0,02%
3	Ông Đào Công Thắng Thành viên Ban kiểm soát Sở hữu cá nhân	022975304	4.770 4.770	0,01% 0,01%
Tổng cộng			15.070	0,04%

Ghi chú: Tỷ lệ sở hữu (%) tính trên vốn điều lệ 349.799.870.000 đồng

BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)**Thông tin các thành viên Ban kiểm soát****Ông Nguyễn Văn Minh**
Trưởng Ban kiểm soát

Ông Nguyễn Văn Minh hoạt động trong lĩnh vực tài chính hơn 20 năm. Ông Minh hiện đang là Thành viên Ban kiểm soát CTCP Bất động sản Exim (Eximland), Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Cung ứng Tàu biển Sài Gòn, Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Đầu tư Tài chính Sài Gòn Á Châu và là Trợ lý Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank). Ông Minh trở thành thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt từ tháng 3/2010 và nay được tin nhiệm giữ vai trò Trưởng Ban Kiểm soát Rồng Việt nhiệm kỳ 2012 - 2016. Ông Minh có bằng Cử nhân kinh tế.

**Ông Tôn Thất Diên Khoa**
Thành viên Ban kiểm soát

Ông Tôn Thất Diên Khoa đã có hơn 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và chứng khoán ở thị trường tài chính Việt Nam. Ông Khoa hiện là Giám đốc Đầu tư Tài chính Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam (Eximbank), thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Vinaconex-ITC. Ông Khoa tiếp tục tham gia Ban Kiểm soát Rồng Việt nhiệm kỳ 2012 – 2016 với vai trò là thành viên Ban kiểm soát. Ông Khoa có bằng Thạc sĩ Kinh tế chuyên ngành tài chính ngân hàng.

**Ông Đào Công Thắng**
Thành viên Ban kiểm soát

Ông Đào Công Thắng hiện là Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính Công ty Vàng bạc Đá quý Sài Gòn SJC, Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC – Minh Khai, Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần DV – KD vàng XNK Kim Việt và Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương. Ông Thắng trở thành thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt từ tháng 3/2010 và nay tiếp tục được tin nhiệm giữ vai trò thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2012 - 2016. Ông Thắng có bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh và bằng Thạc sĩ Công nghệ thông tin.

BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2013, với nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt tham gia giám sát và đề xuất các vấn đề liên quan đến hoạt động của công ty, cụ thể như sau:

- Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013 và kế hoạch kinh doanh năm 2014;
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013;
- Xem xét tính minh bạch và kịp thời của quá trình công bố thông tin nhằm đảm bảo quyền lợi cho các nhà đầu tư và cổ đông.
- Giám sát việc thực hiện đúng các Quy chế, quy định của Công ty.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

- Hàng năm, Đại hội đồng cổ đông thường niên đều thông qua mức thù lao cho Hội đồng Quản trị. Theo Nghị Quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 thông qua ngày 12 tháng 04 năm 2013, mức thù lao của Hội đồng Quản trị năm 2013 bằng 1,5% lợi nhuận sau thuế năm 2013.
- Căn cứ trên tình hình kinh doanh thực tế của Công ty trong năm 2013 mặc dù có lãi và vượt kế hoạch đề ra nhưng Công ty vẫn còn khoản lỗ lũy kế lớn nên HĐQT và BKS thống nhất không nhận thù lao.

Thù lao Ban Tổng Giám đốc

- Tổng số Thành viên Ban Tổng Giám đốc: 04 thành viên
- Tổng thù lao và phụ cấp năm 2013: 2.485.536.600 đồng
- Các khoản lợi ích khác: Không có

Các giao dịch của cổ đông nội bộ/cổ đông lớn và người liên quan

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn Á Châu	Cổ đông lớn và là tổ chức có liên quan bà Nguyễn Nữ Tường Oanh – Thành viên HĐQT	3.468.700	9,91	2.217.900	6,34	Đã giao dịch bán 1.250.800 cổ phiếu vào ngày 05/08/2013.
2	Quỹ đầu tư tăng trưởng Việt Long	Người có liên quan Ông Nguyễn Thúc Vinh - Thành viên HĐQT	0	0	800.0000	2,28	Đã giao dịch mua 800.000 cổ phiếu từ ngày 26/09/2013 đến ngày 30/09/2013.
3	Ông Nguyễn Quang Thông	Người có liên quan đến Cổ đông lớn, Ngân hàng Eximbank	95.400	0,27	841.072	2,4	Đã giao dịch mua 745.672 cổ phiếu vào ngày 29/11/2013

Nguồn: Báo cáo tình hình quản trị của Rồng Việt năm 2013

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Trong năm 2013, Rồng Việt không phát sinh hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ.

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Rồng Việt luôn đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành về quản trị công ty.



iDragon

Giải pháp hoàn hảo về giao dịch trực tuyến

Tiện lợi - Nhanh chóng - An toàn - Chính xác

BÁO CÁO TÀI CHÍNH





BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (“Công ty”) là một công ty cổ phần thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103005723 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 15 tháng 12 năm 2006 và Giấy phép Hoạt động Kinh doanh số 32/UBCK-GPHĐKD ngày 21 tháng 12 năm 2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và theo các Giấy phép điều chỉnh của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước như sau:

Giấy phép điều chỉnh số	Nội dung điều chỉnh	Ngày
32/UBCK-GP	Tăng vốn điều lệ lên 300.000.000.000 đồng	Ngày 15 tháng 8 năm 2007
147/UBCK-GP	Tăng vốn điều lệ lên 330.000.000.000 đồng	Ngày 8 tháng 8 năm 2008
312/UBCK-GP	Chuyển trụ sở chính	Ngày 11 tháng 3 năm 2010
347/UBCK-GP	Tăng vốn điều lệ lên 349.799.870.000 đồng	Ngày 20 tháng 8 năm 2010

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty bao gồm môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư chứng khoán và lưu ký chứng khoán.

Công ty có trụ sở chính đặt tại số 141 đường Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và có các chi nhánh tại Hà Nội, Nha Trang và Cần Thơ.

Hội đồng quản trị

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Từ nhiệm
Ông Nguyễn Miên Tuấn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 9 năm 2012
Ông Nguyễn Hữu Tú	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 9 năm 2012
Ông Nguyễn Thúc Vinh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2012
Bà Nguyễn Nữ Tường Oanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2012
Ông Trần Tấn Lộc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 7 năm 2013
Ông Phạm Hữu Phú	Thành viên	Từ nhiệm ngày 9 tháng 7 năm 2013

Ban Kiểm soát

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Từ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Minh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2012
Ông Tôn Thất Diên Khoa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2012
Ông Đào Công Thắng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2012

Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Hiếu	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 9 năm 2012
Ông Nguyễn Minh Nhựt	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 9 năm 2009
Ông Nguyễn Hữu Tú	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 9 năm 2009
Ông Nguyễn Chí Trung	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 7 năm 2013



Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là ông Nguyễn Miên Tuấn - Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người ký báo cáo tài chính của Công ty là ông Nguyễn Hiếu, chức danh Tổng Giám đốc, theo ủy quyền của ông Nguyễn Miên Tuấn tại Quyết định số 23/2012/QĐ-HĐQT ngày 16 tháng 10 năm 2012.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Trách nhiệm của ban tổng giám đốc đối với các báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính của Công ty phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được đăng ký. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam, các chính sách kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Ông Nguyễn Hiếu
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 20 tháng 2 năm 2014



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Rông Việt

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rông Việt (“Công ty”) được lập ngày 20 tháng 2 năm 2014 và được trình bày từ trang 6 đến trang 45, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính đi kèm.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam, các chính sách kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam, các chính sách kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Nguyễn Xuân Đại
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0452-2013-004-1

Nguyễn Quốc Tuấn
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1841-2013-004-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		658.391.013.880	564.547.655.665
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	209.168.491.183	131.517.142.289
111	1. Tiền		209.168.491.183	111.517.142.289
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	20.000.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		55.569.360.319	47.275.845.234
121	1. Đầu tư ngắn hạn	6	80.582.127.076	112.264.390.116
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	7	(25.012.766.757)	(64.988.544.882)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	8	392.427.138.255	382.289.159.222
131	1. Phải thu của khách hàng		38.500.000	119.344.818
132	2. Trả trước cho người bán		43.480.000	25.000.000
135	3. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán		266.491.753.221	213.772.758.518
138	4. Các khoản phải thu khác		143.407.120.195	185.661.553.775
139	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	9	(17.553.715.161)	(17.289.497.889)
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		1.226.024.123	3.465.508.920
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		612.678.506	657.266.278
154	2. Thuế và các khoản phải thu		2.624.212	-
158	3. Tài sản ngắn hạn khác		610.721.405	2.808.242.642
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		26.811.399.072	35.829.554.997
220	I. Tài sản cố định	10	14.238.981.900	18.195.819.819
221	1. Tài sản cố định hữu hình		7.999.805.030	10.754.237.835
222	<i>Nguyên giá</i>		24.863.228.376	30.596.377.520
223	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		(16.863.423.346)	(19.842.139.685)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	5.810.534.603	7.027.640.443
228	<i>Nguyên giá</i>		10.080.247.524	10.177.412.699
229	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		(4.269.712.921)	(3.149.772.256)
230	3. Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang	12	428.642.267	413.941.541
260	II. Tài sản dài hạn khác		12.572.417.172	17.633.735.178
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	847.874.558	1.611.136.509
262	2. Tài sản thuế TNDN hoãn lại	25.3	-	6.384.932.543
263	3. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	14	8.413.836.382	6.324.959.894
268	4. Tài sản dài hạn khác	15	3.310.706.232	3.312.706.232
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		685.202.412.952	600.377.210.662



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		447.973.245.760	364.685.140.878
310	I. Nợ ngắn hạn		447.241.749.760	363.883.785.878
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	16	252.272.409.000	247.000.000.000
312	2. Phải trả người bán		626.038.892	628.347.967
313	3. Người mua trả tiền trước		700.500.000	794.594.818
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	577.629.310	252.776.594
315	5. Phải trả người lao động		7.796.755	7.796.755
316	6. Chi phí phải trả	18	3.929.981.737	3.958.421.537
319	7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	19	122.646.492.878	69.603.406.137
320	8. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	20	63.574.062.482	39.221.581.584
321	9. Trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu		2.906.838.706	2.416.860.486
330	II. Nợ dài hạn		731.496.000	801.355.000
333	1. Phải trả dài hạn khác		731.496.000	801.355.000
400	B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		237.229.167.192	235.692.069.784
410	I. Vốn chủ sở hữu		237.229.167.192	235.692.069.784
411	1. Vốn cổ phần		349.799.870.000	349.799.870.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	21.1	33.476.130.000	33.476.130.000
418	3. Quỹ dự phòng tài chính		2.157.158.275	2.157.158.275
419	4. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		2.157.158.275	2.157.158.275
420	5. (Lỗ lũy kế)		(150.361.149.358)	(151.898.246.766)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		685.202.412.952	600.377.210.662

**Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán**

VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm
006	1. Chứng khoán lưu ký	7.804.516.680.000	6.233.329.670.000
	Trong đó:		
007	1.1. Chứng khoán giao dịch	3.192.980.540.000	3.601.374.890.000
008	1.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	14.729.540.000	1.350.880.000
009	1.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	3.149.146.940.000	3.565.970.250.000
010	1.1.3. Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	29.104.060.000	34.053.760.000
012	1.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	27.606.360.000	19.669.680.000
014	1.2.1. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	27.606.360.000	19.669.680.000
017	1.3. Chứng khoán cầm cố	3.954.263.680.000	2.040.303.630.000
018	1.3.1. Chứng khoán cầm cố của thành viên lưu ký	-	21.076.000.000
019	1.3.2. Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	3.954.263.680.000	2.019.227.630.000
027	1.4. Chứng khoán chờ thanh toán	31.304.310.000	51.045.400.000
028	1.4.1. Chứng khoán chờ thanh toán của thành viên lưu ký	-	1.100.000.000
029	1.4.2. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	31.204.210.000	49.944.400.000
030	1.4.3. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng nước ngoài	100.100.000	1.000.000
032	1.5. Chứng khoán phong tỏa chờ rút	-	14.000.000.000
034	1.5.1. Chứng khoán phong tỏa chờ rút của khách hàng trong nước	-	14.000.000.000
037	1.6. Chứng khoán chờ giao dịch	4.308.000.000	617.990.000
038	1.6.1. Chứng khoán chờ giao dịch của thành viên lưu ký	30.000	-
039	1.6.2. Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước	4.282.100.000	617.990.000
040	1.6.3. Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng nước ngoài	25.870.000	-
042	1.7. Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay	594.053.790.000	506.318.080.000
044	1.7.1. Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay của khách hàng trong nước	594.053.790.000	506.318.080.000
050	2. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết	284.975.670.000	123.768.080.000



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm
	Trong đó:		
051	2.1.1 Chứng khoán giao dịch	282.191.270.000	121.409.320.000
052	2.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	5.590.000	2.640.000
053	2.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	274.945.710.000	121.404.810.000
054	2.1.3. Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	7.239.970.000	1.870.000
056	2.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	2.261.400.000	2.324.720.000
058	2.2.1. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	2.261.400.000	2.324.720.000
071	2.3. Chứng khoán chờ thanh toán	523.000.000	34.040.000
0.73	2.3.1. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	523.000.000	34.040.000
083	3. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán	30.893.950.000	17.275.000.000

Người lập

Bà Nguyễn Thị Bích Thủy
Kế toán tổng hợp

Người kiểm soát

Ông Lê Minh Hiền
Kế toán trưởng

Người phê duyệt



Ông Nguyễn Hiếu
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 20 tháng 2 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu	22	96.410.599.428	1101.681.678.093
	Trong đó:			
01.1	Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán		26.987.764.657	29.435.780.674
01.2	Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn		28.447.517.516	12.518.491.314
01.3	Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán		-	390.000.000
01.5	Doanh thu từ hoạt động tư vấn tài chính và đầu tư		10.358.495.459	22.066.088.451
01.6	Doanh thu lưu ký chứng khoán		3.622.358.543	3.536.488.258
01.9	Doanh thu khác		26.994.463.253	33.734.829.396
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh		96.410.599.428	101.681.678.093
11	4. Chi phí hoạt động kinh doanh	23	(57.756.642.034)	(84.403.256.561)
20	5. (Lỗ) lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh		38.653.957.394	17.278.421.532
25	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	(32.175.404.573)	(45.737.161.010)
30	7. (Lỗ) lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		6.478.552.821	(28.458.739.478)
31	8. Thu nhập khác		1.489.932.591	832.626.314
32	9. Chi phí khác		(46.455.461)	(11.062.559)
40	10. Lợi nhuận khác		1.443.477.130	821.563.755
50	11. Tổng (lỗ) lợi nhuận trước thuế		7.922.029.951	(27.637.175.723)
51	12. Thuế TNDN hiện hành	25.1	-	-
52	13. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	25.3	(6.384.932.543)	-
60	14. (Lỗ) lợi nhuận sau thuế TNDN		1.537.097.408	(27.637.175.723)
70	15. (Lỗ) lãi cơ bản trên cổ phiếu	26	44	(790)

Người lập

Người kiểm soát

Người phê duyệt

Bà Nguyễn Thị Bích Thủy
Kế toán tổng hợp

Ông Lê Minh Hiền
Kế toán trưởng



Ông Nguyễn Hiếu
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 20 tháng 2 năm 2014



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	(Lỗ) lợi nhuận trước thuế		7.922.029.951	(27.637.175.723)
	<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>			
02	Khấu hao TSCĐ và phân bổ	10,11,13	5.049.419.962	7.044.275.974
03	Các khoản lập dự phòng	7,9	(39.711.560.853)	(21.581.463.649)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(7.372.901.100)	(8.410.323.040)
06	Chi phí lãi vay	23	28.870.662.737	52.735.443.430
8	Lợi nhuận/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động		(5.242.349.303)	2.150.756.992
09	Giảm (tăng) các khoản phải thu		(7.171.924.361)	176.514.566.370
10	Giảm chứng khoán tự doanh và các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn		31.682.263.040	94.925.323.621
11	Giảm các khoản phải trả		236.009.885	4.771.442.751
12	Giảm các khoản chi phí trả trước		44.587.772	294.118.947
13	Lãi vay đã trả		(28.794.998.739)	(78.143.987.751)
20	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào)/từ hoạt động kinh doanh chứng khoán		(9.246.411.706)	200.512.220.930
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi mua sắm tài sản cố định		(496.542.996)	(2.153.632.018)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		410.909.092	53.636.361
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		4.006.963.505	8.367.199.208
30	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động đầu tư		3.921.329.601	6.267.203.551

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ



Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	Tiền vay ngắn hạn		341.572.629.453	2.088.273.566.216
34	Trả tiền vay ngắn hạn		(336.300.220.453)	(2.291.715.138.580)
40	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động tài chính		5.272.409.000	(203.441.572.364)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(52.673.105)	3.337.852.117
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	4	27.515.953.624	24.178.101.507
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	27.463.280.519	27.515.953.624

Người lập

Bà Nguyễn Thị Bích Thủy
Kế toán tổng hợp

Người kiểm soát

Ông Lê Minh Hiền
Kế toán trưởng

Người phê duyệt



Ông Nguyễn Hiếu
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 20 tháng 2 năm 2014



BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

VNĐ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/(giảm)				Số dư cuối năm	
		Ngày 01 tháng 01 năm 2012	Ngày 01 tháng 01 năm 2013	Năm trước		Năm nay		Ngày 31 tháng 12 năm 2012	Ngày 31 tháng 12 năm 2013
				Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
1.	Vốn cổ phần	349.799.870.000	349.799.870.000	-	-	-	-	349.799.870.000	349.799.870.000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	33.476.130.000	33.476.130.000	-	-	-	-	33.476.130.000	33.476.130.000
3.	Quỹ dự phòng tài chính	2.157.158.275	2.157.158.275	-	-	-	-	2.157.158.275	2.157.158.275
4.	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	2.157.158.275	2.157.158.275	-	-	-	-	2.157.158.275	2.157.158.275
5.	Lỗi lũy kế	(124.261.071.043)	(151.898.246.766)	-	(27.637.175.723)	1.537.097.408	-	(151.898.246.766)	(150.361.149.358)
Cộng		263.329.245.507	235.692.069.784	-	(27.637.175.723)	1.537.097.408	-	235.692.069.784	237.229.167.192

Người lập

Bà Nguyễn Thị Bích Thủy
Kế toán tổng hợp

Người kiểm soát

Ông Lê Minh Hiền
Kế toán trưởng

Người phê duyệt

Ông Nguyễn Hiếu
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 20 tháng 2 năm 2014



1. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (“Công ty”) là một công ty cổ phần thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103005723 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 15 tháng 12 năm 2006 và Giấy phép Hoạt động Kinh doanh số 32/UBCK-GPHĐKD ngày 21 tháng 12 năm 2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, và theo các Giấy phép điều chỉnh của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước như sau:

Giấy phép điều chỉnh số	Nội dung điều chỉnh	Ngày
32/UBCK-GP	Tăng vốn điều lệ lên 300.000.000.000 đồng	Ngày 15 tháng 8 năm 2007
147/UBCK-GP	Tăng vốn điều lệ lên 330.000.000.000 đồng	Ngày 08 tháng 8 năm 2008
312/UBCK-GP	Chuyển trụ sở chính	Ngày 11 tháng 3 năm 2010
347/UBCK-GP	Tăng vốn điều lệ lên 349.799.870.000 đồng	Ngày 20 tháng 8 năm 2010

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty bao gồm môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư chứng khoán và lưu ký chứng khoán.

Vốn điều lệ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, vốn điều lệ của Công ty là 349.799.870.000 đồng.

Mạng lưới hoạt động

Công ty có trụ sở chính đặt tại số 141 đường Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty có 3 chi nhánh tại Hà Nội, Nha Trang và Cần Thơ.

Nhân viên

Tổng số nhân viên của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 157 người (ngày 31 tháng 12 năm 2012: 161 người).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Hệ thống kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VNĐ”) phù hợp với Chế độ Kế toán Việt Nam, chính sách kế toán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2008/TT-BTC của Bộ Tài chính và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành như sau:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu và các thuyết minh báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và ngoài ra, không chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY *tiếp theo*)

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Công ty thực hiện việc ghi chép sổ sách kế toán bằng VNĐ.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Các thay đổi trong các chính sách kế toán và thuyết minh

Các chính sách kế toán của Công ty sử dụng để lập báo cáo tài chính được áp dụng nhất quán với với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, ngoại trừ các thay đổi về chính sách kế toán liên quan đến Thông tư số 45/2013/TT-BTC hướng dẫn về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Ngày 25 tháng 4 năm 2013, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 45/2013/TT-BTC hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thông tư có hiệu lực từ ngày 10 tháng 6 năm 2013. Theo qui định của Thông tư này, tài sản cố định phải đồng thời thỏa mãn cả ba tiêu chuẩn dưới đây:

- Chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc sử dụng tài sản đó;
- Có thời gian sử dụng trên 1 năm trở lên;
- Nguyên giá tài sản phải được xác định một cách tin cậy và có giá trị từ 30 triệu đồng trở lên.

Theo đó, kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2013, Công ty đã ngừng trích khấu hao cho các tài sản có giá trị dưới 30 triệu đồng, đồng thời đã phân loại các tài sản này sang công cụ, dụng cụ.

3.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Tiền và các khoản tương đương tiền cũng bao gồm các khoản tiền gửi để kinh doanh chứng khoán của nhà đầu tư.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian tiếp theo. Dự phòng cho các khoản phải thu được lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo tổn thất dự kiến có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết.

Chi phí dự phòng phát sinh được hạch toán vào “Chi phí quản lý doanh nghiệp” trong năm. Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán thì mức trích lập dự phòng rủi ro theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 như sau:



3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Thời gian quá hạn	Mức trích dự phòng
Từ trên sáu (6) tháng đến dưới một (1) năm	30%
Từ một (1) năm đến dưới hai (2) năm	50%
Từ hai (2) năm đến dưới ba (3) năm	70%
Ba (3) năm trở lên	100%

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị khấu hao lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Nhãn hiệu hàng hóa bao gồm các chi phí để xây dựng chuỗi nhận dạng thương hiệu của Công ty.

Bản quyền bao gồm các chi phí mua bản quyền phần mềm tin học ứng dụng văn phòng và phục vụ giao dịch chứng khoán.

3.6 Khấu hao và khấu trừ

Khấu hao và khấu trừ tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Thiết bị văn phòng	3 - 5 năm
Phương tiện vận tải	6 năm
Phần mềm tin học	6 - 8 năm
Nhãn hiệu hàng hóa	5 năm
Bản quyền	5 năm
Tài sản vô hình khác	5 năm

3.7 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó vào thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.8 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này. Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần từ hai (2) đến năm (5) năm vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Chi phí cải tạo văn phòng;
- Chi phí thuê văn phòng;
- Chi phí vật dụng văn phòng.

3.9 Đầu tư chứng khoán ngắn hạn

Thông tư số 95/2008/TT-BTC cho phép các công ty chứng khoán thực hiện hạch toán kế toán các khoản đầu tư chứng khoán theo một trong hai nguyên tắc là giá gốc hoặc giá trị hợp lý. Theo đó, Công ty đã lựa chọn phương pháp giá gốc để ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán.

Các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn bao gồm các chứng khoán thương mại. Chứng khoán thương mại là những chứng khoán có thời hạn thu hồi không quá một năm hoặc mua vào, bán ra chứng khoán để kiếm lời. Chứng khoán thương mại được ghi nhận theo giá thực tế mua chứng khoán (giá gốc), bao gồm: Giá mua cộng (+) các chi phí mua (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng.

Lãi dự thu nhận được trong năm được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

Các chứng khoán này được xem xét khả năng giảm giá tại thời điểm lập báo cáo tài chính. Chứng khoán thương mại được lập dự phòng khi giá trị ghi sổ lớn hơn giá trị thị trường. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên khoản mục "*Chi phí hoạt động kinh doanh*".

3.10 Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị thị trường thấp hơn giá trị ghi sổ. Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư có thể chuyển nhượng được trên thị trường vào ngày kết thúc kỳ kế toán tương ứng với chênh lệch giữa giá gốc của cổ phiếu với giá trị thị trường tại ngày đó theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí hoạt động kinh doanh trong năm.

Giá trị thị trường của chứng khoán niêm yết được xác định trên cơ sở tham khảo giá khớp lệnh (giá bình quân đối với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, giá đóng cửa đối với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh) tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Đối với các chứng khoán của các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá trị thị trường được xác định là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày lập dự phòng.

Đối với các chứng khoán của các công ty chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá trị thị trường được xác định là giá trung bình trên cơ sở tham khảo báo giá được cung cấp bởi tối thiểu ba (3) công ty chứng khoán có quy mô lớn và uy tín trên thị trường chứng khoán.

Trường hợp không thể thu thập báo giá và/hoặc các thông tin trên thị trường là không đáng tin cậy và/hoặc không thể thu thập được, chứng khoán sẽ được phản ánh theo giá gốc.

3.11 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.



3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.12 Lợi ích của nhân viên

3.12.1 Trợ cấp nghỉ hưu

Nhân viên Công ty khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm Xã hội thuộc Bộ Lao động và Thương binh Xã hội. Công ty sẽ phải đóng bảo hiểm xã hội cho mỗi nhân viên bằng 17,00% lương cơ bản hàng tháng của họ. Ngoài ra, Công ty không phải có một nghĩa vụ nào khác.

3.12.2 Trợ cấp thôi việc

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại công ty được hơn 12 tháng cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức trích cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 bằng một nửa mức lương bình quân của giai đoạn sáu tháng tính đến thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động theo Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hay giảm của khoản trích trước này sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo điều 42 của Bộ Luật Lao động.

3.12.2 Trợ cấp thất nghiệp

Theo Thông tư số 04/2009/TT-BLĐTBXH hướng dẫn Nghị định số 127/2008/NĐ-CP về bảo hiểm thất nghiệp, từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, Công ty có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 1,00% quỹ tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp và trích 1,00% tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của từng người lao động để đóng cùng lúc vào Quỹ Bảo hiểm Thất nghiệp.

3.13 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các nhà đầu tư sau khi được Đại Hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.14 Các quỹ

Công ty sử dụng lợi nhuận sau thuế hàng năm để trích lập các quỹ theo quy định tại Thông tư số 11/2000/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 1 tháng 2 năm 2000 như sau:

	Mức trích lập từ lợi nhuận sau thuế	Mức trích lập tối đa
Quỹ Dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5%	10% vốn điều lệ
Quỹ Dự trữ bắt buộc	5%	10% vốn điều lệ

Các quỹ khác được trích lập theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.15 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Trong trường hợp không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Thu nhập từ đầu tư chứng khoán

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn bình quân của chứng khoán.

Các nghiệp vụ mua và bán lại chứng khoán

Doanh thu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo thời hạn của hợp đồng mua và bán lại chứng khoán theo phương pháp đường thẳng.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập, ngoại trừ cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng mà không được ghi nhận là doanh thu.

3.16 Phương pháp tính giá vốn chứng khoán tự doanh bán ra

Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền di động để tính giá vốn cổ phiếu tự doanh.

3.17 Thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”)

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

TThuế TNDN hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế TNDN hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.



3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.17 Thuế thu nhập doanh nghiệp (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm mà tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

VNĐ

	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm
Tiền mặt	50.247.546	85.690.875
Tiền gửi ngân hàng	200.365.359.321	104.839.771.045
Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	8.752.884.316	6.591.680.369
Các khoản tương đương tiền	-	20.000.000.000
TỔNG CỘNG	209.168.491.183	131.517.142.289

Nhằm mục đích lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản sau:

VNĐ

	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm
Tiền mặt	50.247.546	85.690.875
Tiền gửi ngân hàng	200.365.359.321	104.839.771.045
Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	8.752.884.316	6.591.680.369
Các khoản tương đương tiền	-	20.000.000.000
	209.168.491.183	131.517.142.289
<i>Trừ:</i>		
Tiền thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư (Thuyết minh số 20)	(63.540.524.000)	(38.884.845.600)
Tiền ký quỹ giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư (Thuyết minh số 19)	(118.164.686.664)	(65.116.339.565)
Cổ tức của nhà đầu tư	-	(3.500)
	(181.705.210.664)	(104.001.188.665)
TỔNG CỘNG	27.463.280.519	27.515.953.624

**5. GIÁ TRỊ VÀ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN TRONG NĂM**

	Khối lượng chứng khoán thực hiện trong năm	Giá trị giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm
	Đơn vị cổ phiếu	VND
Của Công ty	21.771.542	364.037.235.240
Cổ phiếu	21.771.542	364.037.235.240
Của nhà đầu tư	1.122.440.174	17.755.567.193.200
Cổ phiếu	1.113.411.474	16.781.502.893.200
Trái phiếu	9.028.700	974.064.300.000
TỔNG CỘNG	1.144.211.716	18.119.604.428.440

6. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**6.1 Tình hình tăng giảm và hiện có về đầu tư chứng khoán**

	Số dư đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số dư cuối năm
				VND
Đầu tư ngắn hạn (Thuyết minh số 6.2)	112.264.390.116	165.905.546.100	197.587.809.140	80.582.127.076



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

6. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN (tiếp theo)

6.2 Đầu tư ngắn hạn

VNĐ

	Số lượng cổ phiếu		Giá trị theo sổ kế toán		So với giá thị trường				Tổng giá trị theo giá thị trường (*)	
	31/12/2013	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2012	Tăng		Giảm		31/12/2013	31/12/2012
					31/12/2013	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2012		
Cổ phiếu niêm yết										
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB)	500.855	30	3.605.716.499	144.922	-	32.078	(199.902.499)	-	3.405.814.000	177.000
CTCP Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương (KSB)	685.981	649.971	27.488.990.857	26.671.842.857	-	-	(12.877.595.557)	(14.582.382.257)	14.611.395.300	12.089.460.600
CTCP Cơ giới Lắp máy và Xây dựng (VMC)	-	528.000	-	29.218.593.993	-	-	-	(19.714.593.993)	-	9.504.000.000
CTCP Kinh doanh và Phát triển Bình Dương (TDC)	150.000	-	1.605.000.000	-	-	-	(225.000.000)	-	1.380.000.000	-
CTCP Đầu tư Phát triển Công nghệ (FPT)	100.022	16	4.853.974.426	561.736	-	1.464	(142.938.226)	-	4.711.036.200	563.200
CTCP Đầu tư Năm Bảy Bảy (NBB)	3	256.133	238.441	20.388.984.005	-	-	(191.041)	(13.755.139.305)	47.400	6.633.844.700
CTCP Hợp tác Kinh tế và Xuất Nhập khẩu (SAV)	-	60.000	-	739.550.000	-	-	-	(319.550.000)	-	420.000.000
CTCP Vận Tải Biển Vinaship (VNA)	-	743.560	-	10.681.603.006	-	-	-	(8.599.635.006)	-	2.081.968.000
CTCP Sửa Việt Nam (VNM)	25.012	15	3.516.608.834	1.305.000	-	15.000	(139.988.834)	-	3.376.620.000	1.320.000
	11.686	8.513	171.096.439	137.404.597	28.123.961	4.704.724	(49.550.600)	(59.244.321)	149.669.800	82.865.000
Khác	1.473.559	2.246.238	41.241.625.496	87.839.990.116	28.123.961	4.753.266	(13.635.166.757)	(57.030.544.882)	27.634.582.700	30.814.198.500

(*) Giá trị thị trường của chứng khoán vốn niêm yết được xác định trên cơ sở giá khớp lệnh (giá bình quân đối với các cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, giá đóng cửa đối với các cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh) tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.



6. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN (tiếp theo)

6.3 Đầu tư ngắn hạn (tiếp theo)

VND

	Số lượng cổ phiếu		Giá trị theo sổ kế toán		So với giá thị trường				Tổng giá trị theo giá thị trường (*)	
	31/12/2013	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2012	Tăng		Giảm		31/12/2013	31/12/2012
					31/12/2013	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2012		
Cổ phiếu chưa niêm yết										
CTCP Kiến trúc Xây dựng Nhà Vui (NHAVUI)	670.500	670.500	8.524.600.000	4.814.400.000	-	46.725.000	(1.819.600.000)	-	6.705.000.000	4.861.125.000
CTCP Sành sứ Thủy tinh Việt Nam (SANHSUTTVN)	475.000	475.000	12.500.000.000	12.500.000.000	-	-	(7.275.000.000)	(6.800.000.000)	5.225.000.000	5.700.000.000
CTCP Cao su Kỹ thuật Đồng Phú (DORUFOAM)	450.000	450.000	4.500.000.000	4.500.000.000	-	-	(1.125.000.000)	-	3.375.000.000	4.500.000.000
CTCP XNK Thủy sản Cần Thơ (CASEAMEX)	461.895	-	3.972.297.000	-	-	-	-	-	3.972.297.000	-
CTCP Đầu tư và Phát triển Miền Trung (CER)	132.000	132.000	2.610.000.000	2.610.000.000	-	-	(1.158.000.000)	(1.158.000.000)	1.452.000.000	1.452.000.000
CTCP Bảo hiểm Hùng Vương (BHV)	900.000	-	7.233.604.580	-	-	-	-	-	7.233.604.580	-
	3.089.395	1.727.500	39.340.501.580	24.424.400.000	-	46.725.000	(11.377.600.000)	(7.958.000.000)	27.962.901.580	16.513.125.000
TỔNG CỘNG	4.562.954	3.973.738	80.582.127.076	112.264.390.116	28.123.961	51.478.266	(25.012.766.757)	(64.988.544.882)	55.597.484.280	47.327.323.500

(*) Đối với các chứng khoán vốn chưa niêm yết thì giá trị thị trường được xác định là giá trung bình trên cơ sở tham khảo báo giá được cung cấp bởi tối thiểu ba (3) công ty chứng khoán có quy mô lớn và uy tín trên thị trường chứng khoán. Trường hợp không thể thu thập báo giá và/hoặc các thông tin trên thị trường là không đáng tin cậy và/hoặc không thể thu thập được, chứng khoán sẽ được phản ánh theo giá gốc.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

7. DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ CHỨNG KHOÁN

	VNĐ	
	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm
Đầu tư ngắn hạn		
<i>Cổ phiếu niêm yết</i>	13.635.166.757	57.030.544.882
<i>Cổ phiếu chưa niêm yết</i>	11.377.600.000	7.958.000.000
TỔNG CỘNG	25.012.766.757	64.988.544.882

Tình hình thay đổi dự phòng giảm giá chứng khoán trong năm như sau:

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	64.988.544.882	94.108.984.658
Tăng trong năm (<i>Thuyết minh số 23</i>)	12.413.810.907	19.125.897.049
Hoàn nhập trong năm (<i>Thuyết minh số 23</i>)	(52.389.589.032)	(48.246.336.825)
Số cuối năm	64.25.012.766.757	64.988.544.882



8. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN

VNĐ

	Số dư đầu năm			Số phát sinh trong năm		Số dư cuối năm			
	Tổng số	Số quá hạn	Số khó đòi	Tăng	Giảm	Tổng số	Số quá hạn	Số khó đòi	Số dự phòng đã lập
1. Phải thu của khách hàng	119.344.818	-	-	246.172.107	327.016.925	38.500.000	-	-	-
2. Ứng trước cho người bán	25.000.000	-	-	2.037.944.125	2.019.464.125	43.480.000	-	-	-
3. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	213.772.758.518	-	20.428.180.911	3.137.387.765.598	3.084.668.770.895	266.491.753.221	-	19.922.468.783	15.575.506.683
- Phải thu khách hàng về giao dịch chứng khoán	1.078.566.884	-	-	22.241.275.021	21.606.921.626	1.712.920.279	-	-	-
- Phải thu dịch vụ ứng trước cho nhà đầu tư	-	-	-	2.366.562.131.742	2.347.842.012.494	18.720.119.248	-	-	-
- Phải thu khách hàng về nghiệp vụ giao dịch ký quỹ và hợp tác đầu tư	210.983.181.634	-	20.428.180.911	738.829.938.121	703.754.546.061	246.058.573.694	-	19.922.468.783	15.575.506.683
- Thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	1.710.870.000	-	-	9.754.420.714	11.465.290.714	-	-	-	-
- Phải thu khác	140.000	-	-	-	-	140.000	-	-	-
4. Các khoản phải thu khác	185.661.553.775	-	1.978.208.478	286.743.676.373	328.998.109.953	143.407.120.195	-	1.978.208.478	1.978.208.478
- Lãi từ hợp đồng hợp tác đầu tư	11.556.535.879	-	-	48.674.352.351	43.303.112.069	16.927.776.161	-	-	-
- Khoản phải thu từ nhân viên	1.978.208.478	-	1.978.208.478	-	-	1.978.208.478	-	1.978.208.478	1.978.208.478
- Ủy thác đầu tư	47.550.701.826	-	-	65.484.201	59.482.113	47.556.703.914	-	-	-
- Cổ tức	-	-	-	5.263.737.300	2.263.737.300	3.000.000.000	-	-	-
- Các khoản phải thu ngắn hạn khác	124.576.107.592	-	-	232.740.102.521	283.371.778.471	73.944.431.642	-	-	-
TỔNG CỘNG	399.578.657.111	-	22.406.389.389	3.426.415.558.203	3.416.013.361.898	409.980.853.416	-	21.900.677.261	17.553.715.161



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

9. TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÓ ĐÒI

	Năm nay	VNĐ Năm trước
Số dư đầu năm	17.289.497.889	9.750.521.762
Số trích lập trong năm (<i>Thuyết minh số 24</i>)	264.217.272	7.538.976.127
Số cuối năm	17.553.715.161	17.289.497.889

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Thiết bị văn phòng	Phương tiện vận tải	VNĐ Tổng cộng
Nguyên giá:			
Ngày 1 tháng 1 năm 2013	25.998.944.420	4.597.433.100	30.596.377.520
Mua trong năm	481.842.270	-	481.842.270
Giảm do thanh lý	(189.968.714)	(450.747.000)	(640.715.714)
Kết chuyển sang chi phí trả trước	(5.574.275.700)	-	(5.574.275.700)
Ngày 31 tháng 12 năm 2013	20.716.542.276	4.146.686.100	24.863.228.376
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết	9.665.805.360	1.343.831.500	11.009.636.860
Giá trị hao mòn			
Ngày 1 tháng 1 năm 2013	16.855.316.963	2.986.822.722	19.842.139.685
Khấu hao trong năm	2.484.941.577	584.110.594	3.069.052.171
Giảm do thanh lý	(144.997.217)	(450.747.000)	(595.744.217)
Kết chuyển sang chi phí trả trước	(5.452.024.293)	-	(5.452.024.293)
Ngày 31 tháng 12 năm 2013	13.743.237.030	3.120.186.316	16.863.423.346
Giá trị còn lại			
Ngày 1 tháng 1 năm 2013	9.143.627.457	1.610.610.378	10.754.237.835
Ngày 31 tháng 12 năm 2013	6.973.305.246	1.026.499.784	7.999.805.030

Trong kỳ Công ty đã kết chuyển giá trị còn lại của các TSCĐ có nguyên giá dưới 30.000.000 đồng sang chi phí trả trước ngắn hạn do không đủ tiêu chuẩn ghi nhận là TSCĐ theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.



11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm tin học	Nhãn hiệu hàng hóa	Bản quyền bằng sáng chế	Tài sản vô hình khác (*)	Tổng cộng
<i>VNĐ</i>					
Nguyên giá:					
Ngày 1 tháng 1 năm 2013	8.349.362.903	307.500.192	1.061.858.926	458.690.678	10.177.412.699
Kết chuyển sang chi phí trả trước	-	-	(97.165.175)	-	(97.165.175)
Ngày 31 tháng 12 năm 2013	8.349.362.903	307.500.192	964.693.751	458.690.678	10.080.247.524
<i>Trong đó:</i>					
<i>Đã khấu hao hết</i>	-	-	1.061.858.926	51.690.678	1.113.549.604
Giá trị hao mòn					
Ngày 1 tháng 1 năm 2013	1.729.414.244	138.375.081	1.061.858.926	220.124.005	3.149.772.256
Khấu hao trong kỳ	1.074.205.800	61.500.038	-	81.400.002	1.217.105.840
Kết chuyển sang chi phí trả trước	-	-	(97.165.175)	-	(97.165.175)
Ngày 31 tháng 12 năm 2013	2.803.620.044	199.875.119	964.693.751	301.524.007	4.269.712.921
Giá trị còn lại					
Ngày 1 tháng 1 năm 2013	6.619.948.659	169.125.111	-	238.566.673	7.027.640.443
Ngày 31 tháng 12 năm 2013	5.545.742.859	107.625.073	-	157.166.671	5.810.534.603

Trong kỳ Công ty đã kết chuyển giá trị còn lại của các TSCĐ có nguyên giá dưới 30.000.000 đồng sang chi phí trả trước ngắn hạn do không đủ tiêu chuẩn ghi nhận là TSCĐ theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Tài sản vô hình khác bao gồm các chi phí xây dựng hệ thống bảng giá điện tử và các trang thông tin điện tử hỗ trợ cung cấp thông tin cho nhà đầu tư.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

12. CHI PHÍ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

Khoản mục này thể hiện các khoản chi phí mua phần mềm lõi chứng khoán và các chi phí trực tiếp khác liên quan đến việc triển khai xây dựng phần mềm lõi này để phục vụ cho quản lý hoạt động Công ty trong lĩnh vực chứng khoán, chi tiết như sau:

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	413.941.541	329.672.000
Tăng trong năm	14.700.726	384.123.541
Kết chuyển sang tài sản cố định hữu hình	-	(101.467.337)
Kết chuyển sang tài sản cố định vô hình	-	(198.386.663)
Số dư cuối năm	428.642.267	413.941.541

13. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	VNĐ	
	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm
Chi phí trả trước trang thiết bị nội thất	556.193.236	1.070.619.867
Chi phí trả trước thi công, lắp đặt bảng hiệu, hệ thống cáp mạng, hệ thống điện, phần mềm	291.681.322	540.516.642
Tổng cộng	847.874.558	1.611.136.509

Tình hình phân bổ chi phí trả trước trong năm như sau:

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	1.611.136.509	2.652.914.653
Phân bổ trong năm	(763.261.951)	(1.041.778.144)
Số dư cuối năm	847.874.558	1.611.136.509

**14. TIỀN NỘP QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN**

Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán phản ánh các khoản tiền ký quỹ tại các Sở giao dịch chứng khoán.

Theo Quyết định số 60/2004/QĐ-BTC ngày 15 tháng 7 năm 2004, Quyết định số 72/2005/QĐ-BTC ngày 21 tháng 10 năm 2005 của Bộ Tài chính và Quyết định số 17/QĐ-TTLK ngày 2 tháng 4 năm 2008 của Trung tâm Lưu ký thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công ty phải ký quỹ một khoản tiền ban đầu là 120 triệu đồng tại mỗi trung tâm giao dịch chứng khoán và hàng năm phải đóng thêm 0,01% tổng giá trị chứng khoán môi giới của năm trước.

Biến động tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán trong năm như sau:

	Năm nay	VNĐ Năm trước
Số dư đầu năm	6.324.959.894	5.464.182.780
Tiền nộp bổ sung	1.408.189.258	363.547.217
Tiền lãi nhận được	680.687.230	497.229.897
Số dư cuối năm	8.413.836.382	6.324.959.894

15. TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC

Tài khoản này thể hiện các khoản tiền đặt cọc thuê văn phòng trụ sở chính, chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh và chi nhánh ở Hà Nội của Công ty.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

16. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 như sau:

	Kỳ hạn tháng	Lãi suất (%/năm)	Số cuối năm (VNĐ)	Số cuối năm (VNĐ)	Tài sản đảm bảo
Vay ngân hàng					
Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam	3-6	12,00	24.000.000.000	72.000.000.000	Cổ phiếu
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	3	12,00	40.000.000.000	-	Cổ phiếu
Nhận góp vốn theo Hợp đồng hợp tác đầu tư					
Nhận từ cá nhân	1-3	10,00-10,50	63.272.409.000	-	
Nhận từ tổ chức	6	10,00	125.000.000.000	175.000.000.000	Tín chấp
			252.272.409.000	247.000.000.000	Tín chấp
TỔNG CỘNG					

**17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

VNĐ

	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm
Thuế thu nhập cá nhân	473.156.790	210.999.321
Thuế giá trị gia tăng	101.096.020	41.777.273
Thuế nhà thầu	3.376.500	-
TỔNG CỘNG	577.629.310	252.776.594

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

VNĐ

	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm
Lương tháng 13	1.642.831.959	1.744.133.010
Chi phí môi giới, phí lưu ký chứng khoán	607.391.152	520.014.576
Lãi vay và lãi hợp tác đầu tư phải trả	591.719.554	516.055.556
Hoa hồng đại lý	-	63.233.956
Các khoản khác	1.088.039.072	1.114.984.439
TỔNG CỘNG	3.929.981.737	3.958.421.537

19. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

VNĐ

	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn	25.531.484	29.534.592
Tiền ký quỹ giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư (Thuyết minh số 4)	118.164.686.664	65.116.339.565
Phải trả khác	4.456.274.730	4.457.531.980
TỔNG CỘNG	122.646.492.878	69.603.406.137



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

20. PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Đây là khoản tiền giao dịch bù trừ của các giao dịch chứng khoán chờ đến ngày thanh toán cho Trung tâm lưu ký chứng khoán và các hoạt động giao dịch chứng khoán khác phải trả.

	VNĐ	
	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm
Thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư (Thuyết minh số 4)	63.540.524.000	38.884.845.600
Phải trả tổ chức, cá nhân khác	33.538.482	336.735.984
TỔNG CỘNG	63.574.062.482	39.221.581.584

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU

21.1 Vốn cổ phần

Chi tiết thành phần cổ đông của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 như sau:

Tên cổ đông	Số cổ phần	Vốn góp VNĐ	Tỷ lệ sở hữu
Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam	3.800.000	38.000.000.000	10,86%
Lê Thị Ngọc Bích	2.576.595	25.765.950.000	7,37%
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Sài Gòn Á Châu	2.217.900	22.179.000.000	6,34%
Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn	2.575.800	25.758.000.000	7,36%
	11.170.295	111.702.950.000	31,93%
Các cổ đông khác	23.809.692	238.096.920.000	68,07%
TỔNG CỘNG	34.979.987	349.799.870.000	100%

21.2 Cổ phiếu

	Số cuối năm (cổ phiếu)	Số đầu năm (cổ phiếu)
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	34.979.987	34.979.987
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	34.979.987	34.979.987
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ	34.979.987	34.979.987
Cổ phiếu phổ thông	34.979.987	34.979.987
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	34.979.987	34.979.987
Cổ phiếu phổ thông	34.979.987	34.979.987



22. DOANH THU

VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán		
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	28.447.517.516	12.518.491.314
Doanh thu môi giới chứng khoán	26.987.764.657	29.435.780.674
Doanh thu từ hoạt động tư vấn tài chính và đầu tư	10.358.495.459	22.066.088.451
Doanh thu lưu ký chứng khoán	3.622.358.543	3.536.488.258
Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	-	390.000.000
Doanh thu khác	26.994.463.253	33.734.829.396
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	96.410.599.428	101.681.678.093

23. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHỨNG KHOÁN

VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Chi phí hoạt động tự doanh chứng khoán	41.497.490.544	32.104.017.309
Chi phí lãi vay và lãi hợp tác đầu tư	28.870.662.737	52.735.443.430
Chi phí nhân viên	13.941.384.097	13.618.745.261
Chi phí hoạt động môi giới chứng khoán	5.658.024.667	7.151.416.290
Chi phí hoạt động lưu ký chứng khoán	3.807.762.743	3.725.378.453
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.007.076.256	2.034.074.675
Chi phí bằng tiền khác	793.905.822	392.246.617
Chi phí vật liệu và công cụ lao động	54.857.582	62.325.014
Chi phí tư vấn tài chính	-	433.000.000
Chi phí bảo lãnh phát hành chứng khoán	-	234.000.000
Chi phí khác	1.101.255.711	1.033.049.288
	97.732.420.159	113.523.696.337
Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán	12.413.810.907	19.125.897.049
Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán	(52.389.589.032)	(48.246.336.825)
TỔNG CỘNG	57.756.642.034	84.403.256.561



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

24. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.759.531.033	15.240.825.301
Chi phí nhân viên	12.842.787.125	14.920.686.743
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.279.081.755	3.968.423.155
Chi phí vật liệu và công cụ lao động	1.003.311.237	1.068.875.591
Chi phí bằng tiền khác	673.864.295	830.409.294
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	264.217.272	7.538.976.127
Chi phí khác	1.352.611.856	2.168.964.799
TỔNG CỘNG	32.175.404.573	45.737.161.010

25. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với mức thuế suất là 25% lợi nhuận tính thuế trong năm. Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.



25. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

25.1 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Lãi/(lỗ) tính thuế thu nhập chịu thuế khác với lãi/(lỗ) thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế.

Công ty ước tính mức thuế TNDN trong năm 2013 như sau:

	Năm nay	VNĐ Năm trước
(Lỗ) lợi nhuận kế toán trước thuế	7.922.029.951	(27.637.175.723)
Trừ:		
Thu nhập cố tức không chịu thuế	(7.006.963.505)	(8.367.199.208)
Cộng:		
Các khoản chi phí khác không được khấu trừ	685.802.072	8.405.581.127
Lãi/(lỗ) điều chỉnh trước thuế chưa căn trừ lỗ năm trước	1.600.868.518	(27.598.793.804)
Lỗ năm trước chuyển sang	(1.600.868.518)	-
Lỗ tính thuế ước tính trong năm	-	(27.598.793.804)
Thuế TNDN hiện hành ước tính trong năm	-	-

25.2 Chuyển lỗ

Theo qui định thuế hiện hành, Công ty được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang các kỳ sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng 5 năm kể từ năm tiếp theo năm phát sinh khoản lỗ đó.

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty có khoản lỗ tính thuế mang sang là 157.055.474.672 VNĐ có thể bù trừ với lợi nhuận chịu thuế phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗ đến năm	Số lỗ tính thuế phát sinh	Số lỗ tính thuế đã được sử dụng đến ngày 31/12/2013	Số không được chuyển lỗ	Số lỗ tính thuế chưa sử dụng tại ngày 31/12/2013
2008	2013	94.430.567.580	(69.753.796.869)	(24.676.770.711)	-
2011	2016	129.456.680.868	-	-	129.456.680.868
2012	2017	27.598.793.804	-	-	27.598.793.804
		251.486.042.252	(69.753.796.869)	(24.676.770.711)	157.055.474.672



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

25. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

25.3 Thuế TNDN hoãn lại

Công ty đã ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại với các biến động trong năm nay và năm trước như sau:

VNĐ

	Bảng cân đối kế toán		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại				
Lỗ tính thuế có thể sử dụng để bù trừ với thu nhập chịu thuế trong tương lai	-	6.384.932.543	6.384.932.543	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại			6.384.932.543	-

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty có khoản lỗ tính thuế ước tính phát sinh trong năm 2011 và 2012 có thể sử dụng để bù trừ với thu nhập chịu thuế trong tương lai là 157.055.474.672 VNĐ. Tuy nhiên, Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản lỗ tính thuế này do Công ty chưa chắc chắn về khả năng Công ty sẽ có đủ lợi nhuận tính thuế để sử dụng tài sản thuế này trong tương lai.

26. (LỖ) LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi/(lỗ) cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lãi/(lỗ) sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi/(lỗ) cơ bản trên cổ phiếu:

VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Lãi/(lỗ) sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VNĐ)	1.537.097.408	(27.637.175.723)
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi/(lỗ) cơ bản trên cổ phiếu (đơn vị)	34.979.987	34.979.987
Lãi/(lỗ) cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ)	44	(790)



27. TÌNH HÌNH THU NHẬP CỦA NHÂN VIÊN

VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Tổng quỹ lương	26.784.171.222	28.539.432.004
Tiền thưởng	-	-
Tổng thu nhập	26.784.171.222	28.539.432.004
Số cán bộ, công nhân viên bình quân (người)	157	182
Tiền lương bình quân (tháng/người)	14.186.531	13.067.505
Thu nhập bình quân (tháng/người)	14.186.531	13.067.505

28. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

28.1 Nghiệp vụ với các bên liên quan

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

VNĐ

Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị
Cổ đông	Lãi tiền gửi	5.633.756.089
	Vay ngắn hạn	1.533.263.349.284
	Thanh toán vay ngắn hạn	1.541.263.349.284
	Lãi tiền vay	6.890.125.151
	Giao dịch mua bán cổ phiếu tự doanh	124.462.294.150
Bên liên quan khác (*)	Lãi tiền vay	18.972.222.221

(*) Các doanh nghiệp do các thành viên quản lý chủ chốt của Công ty nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết.

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty có các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

VNĐ

Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Phải thu/(Phải trả)
Cổ đông	Vay ngắn hạn	(24.000.000.000)
	Tiền gửi	27.298.015.228
	Phải thu nghiệp vụ hợp tác đầu tư	22.185.654.000
Bên liên quan khác (*)	Phải thu ủy thác đầu tư	47.556.703.914
	Phải trả theo hợp đồng hợp tác đầu tư	(125.000.000.000)

(*) Các doanh nghiệp do các thành viên quản lý chủ chốt của Công ty nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

28. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

28.2 Thông tin báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý (tiếp theo)

	TP.HCM (*)	Hà Nội	Nha Trang	Cần Thơ	VNĐ Tổng cộng
Doanh thu					
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	23.368.433.109	2.329.948.916	406.958.221	882.424.411	26.987.764.657
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	28.447.517.516	-	-	-	28.447.517.516
Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	-	-	-	-	-
Doanh thu hoạt động tư vấn	10.083.495.459	275.000.000	-	-	10.358.495.459
Doanh thu lưu ký chứng khoán	3.621.890.740	367.531	-	100.272	3.622.358.543
Doanh thu và thu nhập khác	25.772.524.216	1.732.549.116	393.378.184	585.944.328	28.484.395.844
TỔNG CỘNG	91.293.861.040	4.337.865.563	800.336.405	1.468.469.011	97.900.532.019
Chi phí hoạt động kinh doanh trong kỳ năm	(79.203.047.495)	(7.228.608.721)	(1.362.867.514)	(2.183.978.338)	(89.978.502.068)
TỔNG LÃI/(LỖ)	12.090.813.545	(2.890.743.158)	(562.531.109)	(715.509.327)	7.922.029.951

(*) Trụ sở chính ở TP.HCM thực hiện chi trả một số chi phí hoạt động cho toàn Công ty nhưng không phân bổ tới các chi nhánh.

**28. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC** (tiếp theo)**28.3 Các cam kết hoạt động**

Công ty thuê văn phòng cho trụ sở chính và chi nhánh dưới hình thức thuê hoạt động. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, các khoản thanh toán tiền thuê đến hạn theo các hợp đồng thuê hoạt động như sau:

	VNĐ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	7.055.890.880	8.918.058.716
Từ 1 đến 5 năm	29.822.316.480	37.698.721.680
Trên 5 năm	506.911.504	8.076.331.930
TỔNG CỘNG	37.385.118.864	54.693.112.326

28.4 Trình bày bổ sung các thông tin về tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC

Ngày 6 tháng 11 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính ("Thông tư 210") có hiệu lực cho các năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2011. Thông tư 210 đã đưa ra các định nghĩa về công cụ tài chính, bao gồm tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, công cụ tài chính phái sinh và công cụ vốn chủ sở hữu cũng như quy định cách thức phân loại, trình bày và thuyết minh các loại công cụ này.

Do Thông tư 210 chỉ quy định việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính, các khái niệm dưới đây theo Thông tư 210 chỉ áp dụng đối với việc lập thuyết minh này. Các khoản mục tài sản và nợ của Công ty vẫn được ghi nhận và hạch toán theo các quy định hiện hành của các Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam, các chính sách kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính và tuân thủ các quy định có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính kèm theo.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

28. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

28.4 Trình bày bổ sung các thông tin về tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC (tiếp theo)

Tài sản tài chính

Các tài sản tài chính của Công ty theo phạm vi của Thông tư số 210/2009/TT-BTC bao gồm tiền mặt, vàng bạc, đá quý, các khoản tiền, vàng gửi tại các tổ chức tín dụng, các khoản chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư, các khoản phải thu và các tài sản theo các hợp đồng phái sinh tiền tệ.

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính, thành một trong các loại sau:

- **Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:**

Là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/ mua lại trong thời gian ngắn;
 - Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, đơn vị xếp tài sản tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

- **Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:**

Là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà đơn vị có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các tài sản tài chính đã được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán;
- Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

- **Các khoản cho vay và phải thu:**

Là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

- Các khoản mà đơn vị có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và cũng như các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được đơn vị xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các khoản được đơn vị xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

- **Tài sản sẵn sàng để bán:**

Là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- Các khoản cho vay và các khoản phải thu;
- Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn;
- Các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.



28. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

28.4 Trình bày bổ sung các thông tin về tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty theo phạm vi của Thông tư 210/2009/TT-BTC bao gồm các khoản vay và các khoản phải trả. Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC, nợ phải trả tài chính, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính, được phân loại một cách phù hợp thành:

- Nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

a) Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/ mua lại trong thời gian ngắn;
- Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

b) Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, đơn vị xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

- Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại vào nhóm được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sẽ được phân loại vào nhóm các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Bù trừ các tài sản và nợ phải trả tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên bảng cân đối kế toán nếu, và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thực hiện việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

28. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

28.4 Trình bày bổ sung các thông tin về tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC (tiếp theo)

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong các báo cáo tài chính của Công ty như sau:

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	VND
	chứng khoán Kinh doanh	Cho vay và phải thu	Tài sản và nợ khác hạch toán theo giá trị phân bổ	Tổng cộng giá trị ghi sổ		
Tài sản tài chính						
Đầu tư tài chính ngắn hạn	80.582.127.076	-	-	80.582.127.076		
Cổ phiếu niêm yết	41.241.625.496	-	-	41.241.625.496	27.634.582.700	
Cổ phiếu chưa niêm yết	39.340.501.580	-	-	39.340.501.580	(*)	
Phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác	-	409.937.373.416	-	409.937.373.416	(*)	
Tiền và các khoản tương đương tiền	-	-	209.168.491.183	209.168.491.183	209.168.491.183	
TỔNG CỘNG	80.582.127.076	409.937.373.416	209.168.491.183	699.687.991.675		
Nợ phải trả tài chính						
Vay và nợ	-	-	252.272.409.000	252.272.409.000	(*)	
Phải trả người bán	-	-	626.038.892	626.038.892	(*)	
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	-	-	63.574.062.482	63.574.062.482	(*)	
Chi phí phải trả	-	-	2.287.149.778	2.287.149.778	(*)	
Các khoản phải trả, phải nộp khác	-	-	126.228.300.100	126.228.300.100	(*)	
TỔNG CỘNG	-	-	444.987.960.252	444.987.960.252		

(*) Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính này không thể xác định được do hiện nay chưa có các hướng dẫn và qui định cụ thể của Bộ Tài chính về xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính.



28. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

28.5 Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính

Công ty có phát sinh rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản trong quá trình hoạt động kinh doanh.

Nhiệm vụ quản lý rủi ro là nhiệm vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Công ty để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi, các khoản đầu tư tài chính.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và nợ vay của Công ty. Đây là các khoản đầu tư ngắn hạn và không được Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ sự tăng lên trong giá trị.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Phân tích về mức độ nhạy cảm với lãi suất không được thực hiện cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 vì các khoản vay trong năm có lãi suất cố định.

Rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng Đầu tư của Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết của Công ty là 27.634.582.700 VNĐ (ngày 31 tháng 12 năm 2012: 30.814.198.500 VNĐ). Nếu giá của các cổ phiếu này giảm 10% thì lợi nhuận sau thuế của Công ty sẽ giảm khoảng 2.763.458.270 VNĐ (ngày 31 tháng 12 năm 2012: 3.081.419.850 VNĐ), phụ thuộc vào việc giảm giá trị này có đáng kể hoặc kéo dài hay không. Nếu giá của các cổ phiếu này tăng lên 10%, lợi nhuận sau thuế của Công ty sẽ tăng lên khoảng 2.763.458.270 VNĐ (ngày 31 tháng 12 năm 2012: 3.081.419.850 VNĐ).



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

28. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

28.5 Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty quản lý rủi ro tín dụng khách hàng dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Các khoản phải thu khách hàng chưa trả thường xuyên được theo dõi. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng lớn. Công ty tìm cách duy trì kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và thành lập một bộ phận kiểm soát để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Các hoạt động cảnh báo nguy cơ giảm tiền ký quỹ của khách hàng được thực hiện đúng hạn và tuân thủ theo đúng bản chất của sản phẩm hợp đồng hợp tác đầu tư và giao dịch ký quỹ.

Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến một số lượng lớn khách hàng đa dạng, do đó không có rủi ro tập trung về tín dụng.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng lớn tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng từ số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trong bảng cân đối kế toán tại mỗi kỳ lập báo cáo tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 4.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.



28. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

28.5 Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

Rủi ro thanh khoản (tiếp theo)

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng trên cơ sở chưa được chiết khấu:

	VNĐ			
	Bất kỳ thời điểm nào	Đến 3 tháng	Từ 3 - 12 tháng	Tổng cộng
Ngày 31 tháng 12 năm 2013				
Vay ngắn hạn	-	127.272.409.000	125.000.000.000	252.272.409.000
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	-	63.574.062.482	-	63.574.062.482
Phải trả người bán	-	-	626.038.892	626.038.892
Chi phí phải trả	-	591.719.554	1.695.430.224	2.287.149.778
Các khoản phải trả, phải nộp khác	3.607.338.706	122.620.961.394	-	126.228.300.100
	3.607.338.706	314.059.152.430	127.321.469.116	444.987.960.252
Ngày 31 tháng 12 năm 2012				
Vay ngắn hạn	-	63.500.000.000	183.500.000.000	247.000.000.000
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	-	39.221.581.584	-	39.221.581.584
Chi phí phải trả	-	516.055.556	1.698.232.971	2.214.288.527
Các khoản phải trả, phải nộp khác	3.211.455.304	69.530.058.103	628.347.967	73.369.861.374
	3.211.455.304	172.767.695.243	185.826.580.938	361.805.731.485

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng có thể được tái tục với các bên cho vay hiện tại.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

28. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

28.5 Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

Các khoản đảm bảo

Công ty có cầm cố, thế chấp các chứng khoán tự doanh cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam và Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Công ty nắm giữ các khoản chứng khoán như tài sản cầm cố của khách hàng cho các khoản phải thu khách hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

29. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong báo cáo tài chính.

Người lập

Bà Nguyễn Thị Bích Thủy
Kế toán tổng hợp

Người kiểm soát

Ông Lê Minh Hiền
Kế toán trưởng

Người phê duyệt

Ông Nguyễn Hiếu
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 20 tháng 2 năm 2014



Chúng tôi sử dụng giấy tái chế để in Báo cáo thường niên năm 2013 nhằm tận dụng nguồn giấy cũ, tiết kiệm và bảo vệ môi trường.